

Số: 3738 /TTKSBT-TCHC
V/v báo giá dịch vụ thẩm định
giá bán thanh lý tài sản cố định

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thuê dịch vụ thẩm định giá bán thanh lý tài sản cố định, đề nghị quý đơn vị tham gia chào giá với nội dung như sau:

- Nội dung công việc: Cung cấp dịch vụ thẩm định giá bán thanh lý tài sản (Theo danh sách đính kèm).

- Yêu cầu chung: Đơn vị đáp ứng yêu cầu nội dung công việc nêu trên và có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu (Đính kèm mẫu cam kết).

- Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam đã bao gồm tiền thuế VAT và các chi phí liên quan khác (nếu có).

- Bảng báo giá có giá trị trong vòng 90 ngày, kể từ ngày chào giá.

- Bảng báo giá do người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong và gửi kèm Bản cam kết về tư cách hợp lệ của nhà thầu.

- Quý đơn vị gửi bảng chào giá về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, số 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP.HCM (Phòng Tổ chức– Hành chính, Người nhận: Nguyễn Tấn Phong, ĐT: 0963411669).

- Hạn chót nhận báo giá: 16h30 ngày 11 /8/2026 (đã bao gồm thời gian quý công ty/đơn vị đi khảo sát tài sản thanh lý tại cơ sở tại dưới đây):

1. Cơ sở 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP.HCM.
2. Cơ sở 180 Lê Văn Sỹ, phường Phú Nhuận, TP.HCM.
3. Cơ sở 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP.HCM.
4. Cơ sở 957 đường 3 tháng 2, phường Minh Phụng, TP.HCM.
5. Cơ sở 49bis Điện Biên Phủ, phường Tân Định, TP.HCM.
6. Cơ sở 535/6 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, TP.HCM.

7. Cơ sở 209 Yersin, phường Thủ Dầu Một, TP.HCM.
8. Cơ sở 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP.HCM.
9. Cơ sở 31 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, TP.HCM.
10. Cơ sở Ấp Tây, phường Tam Long, TP.HCM.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website HCDC;
 - Lưu: VT, TCHC.
- NTP-VQH (02b).



Nguyễn Hồng Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i, khoản 1, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt trước khi phê duyệt kết quả;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.
7. Cam kết thời gian giao hàng theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (tại địa chỉ:)
8. Các cam kết khác (nếu có)

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Số : 3594/QĐ-TTKSBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thanh lý tài sản công
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội khóa 14 về Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực, quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3207/QĐ-SYT ngày 09/10/2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-TTKSBT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-HĐTLTS ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thanh lý tài sản công, thiết bị y tế hết hạn sử dụng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Danh mục tài sản dưới 500 triệu của khu vực 1: 443 mục
- Danh mục tài sản trên 500 triệu của khu vực 1: 19 mục
- Danh mục tài sản dưới 500 triệu của khu vực 2: 26 mục
- Danh mục tài sản trên 500 triệu của khu vực 2: 07 mục
- Danh mục tài sản dưới 500 triệu của khu vực 3: 159 mục
- Danh mục tài sản trên 500 triệu của khu vực 3: 09 mục
- Danh mục tài sản là phần mềm dưới 500 triệu: 30 mục
- Danh mục tài sản là phần mềm trên 500 triệu: 03 mục

(danh mục chi tiết đính kèm)

Điều 2: Giao Hội đồng thanh lý tài sản công, thiết bị y tế hết hạn sử dụng, công cụ, dụng cụ hư hỏng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng thanh lý tài sản công, thiết bị y tế hết hạn sử dụng, công cụ, dụng cụ hư hỏng và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ TTKSBT;
- Phòng: TCHC, TCKT.
- Lưu: VT.



Nguyễn Hồng Tâm

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 1 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số ~~3534~~ 40 QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
I	TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG							
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 40 NGUYỄN VĂN TRỖI				122.156.000			
1	Máy vi tính I serie LCD SS 22.5" -I3 4160	TS00914	2013	Bộ	12.580.000	1	0	Hư không sử dụng
2	Máy vi tính I serie LCD SS 22.5" -I3 4160	TS00915	2013	Bộ	13.160.000	1	0	Hư không sử dụng
3	Máy vi tính I1 - I3 4160	TS01273	2016	Bộ	13.035.000	1	0	Hư không sử dụng
4	Máy vi tính PC DPL Core I3-2120	TS00766	2012	Bộ	15.000.000	1	0	Hư không sử dụng
5	Máy in LQ 2190	TS00755	2012	Cái	14.800.000	1	0	Hư không sử dụng
6	Máy lạnh 2 cục Toshiba 2Hp	TS00069	1998	Bộ	16.136.000	1	0	Hư không sử dụng
7	Máy lạnh National CKCN C12 1.5HP	TS00131	2002	Bộ	10.709.000	1	0	Hư không sử dụng
8	Tổng đài CQ Tổng đài CQ - KX-N8300	TS01435	2017	Bộ	26.736.000	1	0	Hư không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 49 ĐIỆN BIÊN PHỦ				71.598.232			
1	Máy vi tính để bàn VIPO V453-666	TS01467	2017	bộ	11.979.116	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
2	Máy vi tính để bàn VIPO V453-666	TS01468	2017	bộ	11.979.116	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
3	Máy photocopy Kyocera TASKAlfa 2200 : Tự động in và copy 2 mặt bản sao (Bộ phận lắp thêm tính năng)	TS01111	2015	cái	34.200.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, không sử dụng
4	Máy lạnh National 2HP	TS00048	1996	bộ	13.440.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 121 LÝ CHÍNH THẮNG				290.086.600			
1	Máy vi tính để bàn 18.5" HP V193b	TS01290	2016	bộ	15.675.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
2	Máy vi tính để bàn 18.5" HP V193b	TS01291	2016	bộ	15.675.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
3	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3800ST + LCD + UPS_ThaoLuy	TS01119	2015	bộ	20.119.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
4	Laptop SONY SVF14A15SG_Phan Lâm	TS00990	2014	cái	21.500.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
5	Laptop Sony tháng 10/2007	TS00318	2007	cái	37.145.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
6	Máy scan hp- Giải pháp tin học	TS00687	2011	bộ	70.328.800	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, scan không lên hình, không sử dụng
7	Máy lạnh Mitsubisi 1,5HP	TS01251	2016	bộ	18.722.273	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
8	Máy lạnh TOSHIBA .RAS18UKPX3/18UAX3	TS00205	2005	bộ	10.812.727	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
9	Máy chiếu Sony VPL CX76	TS00237	2006	cái	42.373.800	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không lên đèn, không sử dụng
10	Tổng đài điện thoại Panasonic KXTA 616B - 59B NTMK Q.1	TS00149	2003	cái	37.735.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				558.123.567			
1	Bộ Camera quan sát	TS00985	2014	Bộ	27.249.200	1	0	Hư không sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
2	Bảng điện tử P10 full color	TS01612	2018	Cái	42.240.000	1	0	Hư không sử dụng
3	Camera giám sát J –Tech AHD-HDD 1TB (4 đầu cam theo dõi)	TS01215	2016	Bộ	24.090.000	1	0	Hư không sử dụng
4	Hệ thống âm thanh	TS00907	2013	Bộ	17.698.488	1	0	Hư không sử dụng
5	Hệ thống camera an ninh	TS00752	2012	Bộ	48.000.000	1	0	Hư không sử dụng
6	Laptop (BS Cường)	TS00753	2012	Cái	15.383.000	1	0	Hư không sử dụng
7	Laptop HP 65305	TS00460	2009	Cái	17.010.000	1	0	Hư không sử dụng
8	Máy chiếu Sony CX21	TS00375	2008	Cái	24.140.345	1	0	Hư không sử dụng
9	Máy chiếu Sony CX21	TS00376	2008	Cái	24.071.388	1	0	Hư không sử dụng
10	Máy điều hòa Panasonic KC 18HKH 02 cục, CU/CS	TS00379	2008	Bộ	12.845.066	1	0	Hư Block không sử dụng
11	Máy lạnh Daikin FT 60 FVM	TS00548	2010	Bộ	17.846.375	1	0	Hư Block, bo mạch không sử dụng
12	Máy lạnh Toshiba RAS-H18S3KS	TS01259	2016	Bộ	16.775.000	1	0	Hư Block, bo mạch không sử dụng
13	Máy Photocopy Ricoh MP 2501L	TS01007	2014	Cái	59.840.000	1	0	Hư không sử dụng
14	Máy vi tính	TS00555	2010	Bộ	17.266.480	1	0	Hư không sử dụng
15	Máy vi tính CORE I5 (BS Đức)	TS01705	2018	Bộ	11.310.000	1	0	Hư mainboard, CPU, không sử dụng
16	Server tổng	TS00472	2009	Cái	89.830.125	1	0	Hư không sử dụng
17	Tivi LCD Sony 40EX430ME6	TS00774	2012	Cái	12.900.000	1	0	Hư không sử dụng
18	TIVI LG 43LHS70 SMART TIVI + ampli	TS01470	2017	Cái	17.400.000	1	0	Hư không sử dụng
19	Tổng Đài Điện Thoại Panasonic	TS00566	2010	Cái	62.228.100	1	0	Hư không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				532.973.107			

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
1	Máy vi tính I serie LCD SS 22.5" -I3 4160	TS01115	2015	bộ	12.540.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
2	Máy vi tính I serie LCD SS 22.5" -I3 4160	TS01272	2016	bộ	13.420.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
3	Máy vi tính ROBo Pioneer PE00614 - I53470	TS01015	2014	bộ	12.860.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
4	Máy vi tính ROBO Victor E20314	TS01018	2014	bộ	22.330.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
5	Laptop giám đốc	TS02036	2019	cái	34.200.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
6	Laptop SONY SVF14A15SG_Phan Lâm	TS00991	2014	cái	21.500.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
7	Laptop Sony VPC-EH38FG/B (Đen) + túi đựng	TS00754	2012	cái	18.990.004	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
8	Máy photo copy RICOH	TS01263	2016	cái	128.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
9	Máy photocopy Canon iR 2002N	TS01261	2016	cái	34.837.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
10	Máy photocopy đa chức năng Gestetner MP 2501L + bàn kê máy	TS01262	2016	cái	46.320.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
11	Máy photocopy RicohAfico 1018 + bàn để máy	TS00147	2003	cái	53.411.103	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
12	Máy chiếu Infocus In 105	TS00992	2014	cái	11.000.000	1	0	cũ, hư, không sử dụng
13	Máy chụp ảnh	TS02022	2019	cái	20.860.000	1	0	cũ, hư, không sử dụng
14	Ti vi Sony 46" LCD_Lê Bảo Minh	TS00565	2010	cái	32.670.000	1	0	cũ, hư, không sử dụng
15	Máy vi tính I3 4160	TS01274	2016	bộ	13.035.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
16	Tivi 55 inch	TS02043	2019	cái	28.500.000	1	0	hư, cháy màn hình, không sửa, không sử dụng
17	Tivi 55 inch	TS02048	2019	cái	28.500.000	1	0	hư, cháy màn hình, không sửa, không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				1.020.508.471			
1	Máy vi tính	TS00328	2007	bộ	12.479.040	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
2	Máy vi tính	TS00329	2007	bộ	12.479.040	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
3	Máy vi tính	TS00330	2007	bộ	12.479.040	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
4	Máy vi tính	TS00331	2007	bộ	12.479.040	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
5	Máy vi tính	TS00385	2008	bộ	13.219.999	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
6	Máy vi tính	TS01265	2016	bộ	12.945.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
7	Máy vi tính	TS01453	2017	bộ	10.000.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
8	Máy vi tính	TS01454	2017	bộ	10.000.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
9	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01667	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
10	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01668	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
11	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01669	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
12	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01673	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
13	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01674	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
14	Máy vi tính (CPU core I3 6100 Ram 4Gb, HDD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01675	2018	bộ	10.793.195	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
15	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01688	2018	bộ	12.510.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
16	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01689	2018	bộ	12.510.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
17	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01690	2018	bộ	12.510.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
18	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01691	2018	bộ	12.510.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
19	Máy vi tính + UPS Santak	TS00386	2008	bộ	13.450.700	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
20	Máy vi tính 586	TS00057	1997	bộ	12.412.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
21	Máy vi tính Chipset Intel H61	TS00770	2012	bộ	12.760.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
22	Máy vi tính Corei3-2100-3.1Ghz, ram 2Ghz/1333, HDD 250Gb Samsung, DVD Rom (loa, chuột quang, LCD E1720NRX, UPS 500VA APC)	TS00688	2011	bộ	10.482.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
23	Máy vi tính để bàn, màn hình LCD 17", bộ lưu điện, máy in, loa	TS00771	2012	bộ	20.559.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
24	Máy vi tính LCD 17"+UPS Santak + Máy in HP Laser 1006	TS00471	2009	bộ	13.200.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
25	Máy vi tính P4 2.8Ghz, Samsung 17", CDK W Asus, HDD 80GB Seagate, Keyboard +mouse Mitsumi	TS00259	2006	bộ	12.490.800	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
26	Máy vi tính Q66000	TS00335	2007	bộ	23.288.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
27	Máy vi tính T&H	TS00389	2008	bộ	13.146.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
28	NoteBook Acer	TS00336	2007	cái	11.574.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
29	NoteBook Toshiba	TS00337	2007	cái	15.536.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
30	Máy ĐHKK National 2HP	TS00142	2003	bộ	14.120.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
31	Máy ĐHKK Toshiba	TS00035	1995	bộ	15.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
32	Máy ĐHKK Toshiba	TS00045	1996	bộ	15.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
33	Máy ĐHKK Toshiba	TS00046	1996	bộ	15.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
34	Máy ĐHKK Toshiba	TS00047	1996	bộ	15.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
35	Máy ĐHKK Toshiba 2 cục	TS00104	2001	bộ	12.234.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
36	Máy ĐHKK Toshiba 2HP	TS00177	2004	bộ	14.964.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
37	Máy lạnh 2HP, C18 BKN	TS00143	2003	bộ	14.099.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
38	Máy lạnh 2HP, C18 BKN	TS00144	2003	bộ	14.099.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
39	Máy lạnh 2HP, C18 BKN	TS00145	2003	bộ	14.099.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
40	Máy lạnh National 2HP	TS00146	2003	bộ	14.181.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
41	Máy lạnh Sanyo	TS00322	2007	bộ	10.923.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
42	Máy lạnh Sanyo-184GJL (2 khối)	TS00246	2006	bộ	12.430.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
43	Máy lạnh Toshiba	TS00323	2007	bộ	11.736.822	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
44	Máy lạnh Toshiba	TS00325	2007	bộ	11.900.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
45	Máy lạnh Toshiba	TS00381	2008	bộ	13.275.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
46	Máy lạnh Toshiba	TS00384	2008	bộ	13.050.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
47	Máy lạnh Toshiba RAS -18SKPX-V/S2AX-V2HP	TS00554	2010	bộ	14.000.000	1	0	cũ, hư đã sửa nhiều lần, sử dụng không ổn định, không sử dụng
48	Máy chiếu Sony	TS01440	2017	cái	15.400.000	1	0	cũ, hư, không hoạt động, không sử dụng
49	Máy chiếu Sony	TS01441	2017	cái	15.400.000	1	0	cũ, hư, không hoạt động, không sử dụng
50	CPU máy vi tính Intel Core i3 + LCD máy Core 2 Dou	TS00749	2012	bộ	11.110.000	1	0	cũ, hư không có linh kiện nâng cấp, máy chạy rất chậm
51	Kệ tủ hồ sơ 2m2 thép đa năng 5 tầng	TS01097	2015	cái	31.680.000	1	0	cũ, hư, mục chân kệ, không sử dụng
52	Máy ổn áp trung tâm 100k VA	TS00091	2012	cái	88.828.820	1	0	cũ, hư, không sửa được, không sử dụng
53	Máy phát điện Deutz M-DE50	TS00293	2006	cái	224.200.000	1	0	cũ, hư, không sửa được, không sử dụng
54	Máy phát điện HG7500	TS00952	2010	cái	22.000.000	1	0	cũ, hư, không sửa được, không sử dụng
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 957 ĐƯỜNG 3 THÁNG 2				200.428.310			
1	Laptop04 (Lenovo) Lenovo Ideapad 100-151BY Win 7	TS01220	2016	Cái	17.200.000	1	0	Đã sửa nhiều lần chạy chậm
2	Máy photocopy Ricoh	TS01656	2018	Cái	84.800.000	1	0	Đã sửa nhiều lần không photo được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
3	Máy lạnh CARRIE 2HP	TS00912	2013	Cái	17.500.000	1	0	máy cũ đã sửa nhiều lần, máy chạy không lạnh, không ổn định, dễ hư lại
4	Máy lạnh CARRIE 2HP	TS00913	2013	Cái	17.500.000	1	0	máy cũ đã sửa nhiều lần, máy chạy không lạnh, không ổn định, dễ hư lại
5	Máy lạnh Phico 3HP	TS00685	2011	Cái	17.920.000	1	0	máy cũ đã sửa nhiều lần, máy chạy không lạnh, không ổn định, dễ hư lại
6	Máy lạnh Trane 2.5HP	TS00759	2012	Cái	17.799.310	1	0	máy cũ đã sửa nhiều lần, máy chạy không lạnh, không ổn định, dễ hư lại
7	Đầu ghi camera +8 camera	TS01433	2017	Cái	27.709.000	1	0	thiết bị cũ, hình ảnh không rõ nét, đã sửa nhiều lần
	KHOA DINH DƯỠNG - BKL CƠ SỞ 180				49.118.130			
1	Máy vi tính (BS Oanh)	TS00917	2013	Bộ	10.945.000	1	0	Hư, không sử dụng được
2	Máy vi tính CORE I3 (CN Loan)	TS01700	2018	Bộ	10.200.000	1	0	Chậm, khởi động không lên, đã sửa chữa nhiều lần
3	Máy vi tính VIPO (BS Hải)	TS01730	2018	Bộ	13.111.130	1	0	Hư, khởi động không lên, đã sửa nhiều lần, không sử dụng được
4	Máy vi tính (CN Huyền)	TS01868	2019	Bộ	14.862.000	1	0	Hư, khởi động không lên, đã sửa nhiều lần (đề xuất thanh lý ngoài biên bản kiểm kê)
	KHOA PC HIV/AIDS VÀ CBMT CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				347.867.728			
1	Máy tính để bàn Acer (Ng Thị Hiền)	TS02203	2020	bộ	12.750.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
2	Máy vi tính Dell_Ngôi sao KTS	TS01028	2014	bộ	23.861.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
3	Máy vi tính để bàn ASUS PRO	TS01457	2017	bộ	10.900.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
4	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3668MT	TS01712	2018	bộ	18.475.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
5	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3668MT	TS01715	2018	bộ	18.475.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
6	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3668MT	TS01716	2018	bộ	18.475.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
7	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3668MT	TS01718	2018	bộ	18.475.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
8	Laptop Dell-Ngôi sao KTS	TS00987	2014	cái	24.300.728	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
9	Laptop SONY SVF14A12SG_Phan Lâm	TS00989	2014	cái	20.590.000	1	0	Hư đã sửa nhiều lần, không còn sử dụng được
10	Máy lạnh Daikin FTNE50MV1V/RNE50MV1V	TS01224	2016	cái	19.158.000	1	0	Hư, sửa chữa nhiều lần, thường xuyên chảy nước, không còn sử dụng được
11	Máy lạnh Daikin FTNE50MV1V/RNE50MV1V	TS01231	2016	cái	19.279.000	1	0	Hư, sửa chữa nhiều lần, thường xuyên chảy nước, không còn sử dụng được
12	Máy lạnh Daikin FTNE50MV1V/RNE50MV1V	TS01232	2016	cái	19.279.000	1	0	Hư, sửa chữa nhiều lần, thường xuyên chảy nước, không còn sử dụng được
13	Máy chủ IBM 2582IB2 X3100M4_Thảo Luy	TS00995	2014	cái	24.770.000	1	0	Hư, đã sửa nhiều lần không còn sử dụng được (Tài sản ở tại đơn vị)
14	Máy chủ IBM 2582IB2 X3100M4_Thảo Luy	TS00996	2014	cái	24.770.000	1	0	Hư, đã sửa nhiều lần không còn sử dụng được (Tài sản ở tại đơn vị)
15	Máy chủ IBM 2582IB2 X3100M4_Thảo Luy	TS00997	2014	cái	24.770.000	1	0	Hư, đã sửa nhiều lần không còn sử dụng được (Tài sản ở tại đơn vị)
16	Máy chủ IBM 2582IB2 X3100M4_Thảo Luy	TS00998	2014	cái	24.770.000	1	0	Hư, đã sửa nhiều lần không còn sử dụng được (Tài sản ở tại đơn vị)
17	Máy chủ IBM 2582IB2 X3100M4_Thảo Luy	TS00999	2014	cái	24.770.000	1	0	Hư, đã sửa nhiều lần không còn sử dụng được (Tài sản ở tại đơn vị)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA TRUYỀN THÔNG - GIÁO DỤC SỨC KHOẺ CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				136.128.345			
1	Máy quay phim Sony FDR - AX 100E (chính hãng)	TS01448	2017	Cái	49.900.000	1	0	Màu phim xuống cấp, hệ thống lấy nét thường bị lỗi out nét
2	Máy chụp hình nikon D5300	TS01444	2017	Cái	14.300.000	1	0	Chất lượng điểm ảnh suy giảm, ống kính lấy nét không ổn định
3	CPU Intel Core + Keyboard + Mouse (isaserver)	TS00545	2010	Cái	16.610.000	1	0	Các linh kiện đã sử dụng không thể sửa chữa do không còn hàng thay thế
4	Máy CMS S5000 (Xeon Quad Core 2.33/2G/250G x 2/CB/VGA/N/K/M/Horswap/No FDD) Black	TS00461	2009	cái	24.250.000	1	0	không còn đáp ứng được chức năng sử dụng
5	CPU CMS Solomon (Xeon Quad core 5504 2.0/2G/250*2/DVDRW/K/M/NoFDD) Black	TS00544	2010	cái	31.068.345	1	0	không còn đáp ứng được chức năng sử dụng
	KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ 180 LÊ VĂN SỸ				127.628.000			
1	Máy vi tính I2	TS01282	2016	Cái	13.145.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
2	Máy vi tính I3 3240	TS01283	2016	Cái	13.145.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
3	Máy vi tính ROBO Intel PE00614-CPU Core2 E8400	TS01011	2014	Cái	12.410.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
4	Máy vi tính Core 2 Duo E4400 2GB	TS00333	2007	Cái	10.979.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
5	Ipad wifi 4G 32G (2017)	TS01442	2017	Cái	12.540.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
6	Ipad wifi 4G 32G (2017)	TS01443	2017	Cái	12.540.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
7	Máy lạnh Daikin 2.5HP INVERTER 60NMV R32	TS01228	2016	Cái	30.755.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
8	Tủ lạnh GENERAL ELECTRIC	TS00107	2001	Cái	22.114.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				140.176.000			
1	Máy vi tính T&H	TS00388	2008	cái	13.146.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
2	Máy vi tính (corei5 3470, Máy in canon 4820, UPS santak)	TS00919	2013	cái	21.800.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
3	Máy lạnh	TS01627	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
4	Máy lạnh	TS01628	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
5	Máy lạnh	TS01629	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư, đã xin sửa nhiều lần hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
6	Máy lạnh	TS01630	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
7	Máy lạnh	TS01631	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư, không sửa được hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
8	Máy lạnh Toshiba 2HP	TS00204	2005	cái	12.230.000	1	0	Máy hư, không sửa được, đã xin sửa nhiều lần hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
	KHOA XÉT NGHIỆM - BP MDSHPT CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				107.529.318			
1	Laptop HP compad	TS00374	2008	cái	12.302.000	1	0	Hư bộ phận sạc, hư pin, máy cũ chạy chậm đề nghị thanh lý
2	Máy lạnh Toshiba	TS00382	2008	cái	13.050.000	1	0	Hư hỏng không thể sửa chữa, đề nghị thanh lý
3	Máy lạnh Toshiba	TS00383	2008	cái	13.050.000	1	0	Hư hỏng không thể sửa chữa, đề nghị thanh lý
4	Máy vi tính D.A CDC	TS00467	2009	cái	11.135.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ, đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
5	Máy vi tính D.A CDC	TS00468	2009	cái	11.135.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ, đề nghị thanh lý
6	Máy vi tính D.A CDC	TS00469	2009	cái	11.135.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ, đề nghị thanh lý
7	Máy in khổ giấy A3 HP	TS00549	2010	cái	21.240.000	1	0	Hư hỏng hệ thống cơ không thể sử dụng, đã sửa chữa nhiều lần, đề nghị thanh lý
8	Máy vi tính để bàn Acer 15"	TS00559	2010	cái	14.482.318	1	0	Mất nguồn đã ngưng sử dụng nhiều năm, đề nghị thanh lý.
KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 957 ĐƯỜNG 3 THÁNG 2					28.649.867			
1	Máy lạnh	TS01616	2018	cái	18.600.000	1	0	Máy hư bo mạch điều khiển, đã sửa chữa nhiều lần, hiện không sử dụng được
2	Máy lạnh Trane-530/TTK530	TS00251	2006	Cái	10.049.867	1		Máy hư không còn hoạt động hiện không sử dụng
PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN					852.298.536			
1	Máy vi tính Core 2 Dou (LCD)	TS00334	01/2007	Bộ	11.715.040	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
2	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00921	01/2013	Bộ	11.262.130	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
3	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00922	01/2014	Bộ	11.262.130	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
4	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00923	01/2015	Bộ	11.262.130	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
5	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00924	01/2016	Bộ	11.262.130	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
6	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00925	01/2017	Bộ	11.262.130	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
7	Máy vi tính để bàn CORE I3	TS01707	01/2018	Bộ	12.647.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
8	Máy vi tính để bàn CORE I3	TS01708	01/2018	Bộ	12.647.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
9	Máy vi tính để bàn CORE I3	TS01709	01/2018	Bộ	12.647.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
10	Máy vi tính để bàn CORE I3	TS01710	01/2018	Bộ	12.647.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
11	Máy vi tính P.4 2.4Ghz	TS00148	01/2003	Bộ	12.390.276	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
12	Máy vi tính để bàn 18.5" HP V193b	TS01289	01/2016	Bộ	15.675.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
13	Máy vi tính	TS01450	01/2017	Bộ	10.000.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
14	Laptop Dell	TS01436	01/2017	cái	12.991.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
15	Laptop Dell-Ngôi sao KTS	TS00988	01/2014	cái	24.300.728	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
16	Máy tính bảng Acer P3-171	TS01008	01/2014	cái	17.900.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
17	Máy in màu	TS02001	01/2019	cái	11.970.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
18	Máy in màu	TS02002	01/2019	cái	11.970.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
19	Máy in thẻ -Thao Luy	TS00911	01/2013	cái	39.890.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
20	Máy Scan tài liệu	TS01264	01/2016	cái	31.700.000	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
21	Máy chiếu Sony VPL-EX295	TS01102	01/2015	cái	19.949.996	1	0	Hư hỏng, không có linh kiện thay
22	Máy Quay phim	TS00326	01/2007	cái	10.490.000	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được
23	Máy quay Sony	TS00763	01/2012	cái	10.800.000	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được
24	Hệ thống tổng đài 100 số Tân Kỳ Nguyên	TS00459	01/2009	cái	90.739.664	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa chuyên dụng khó tìm, không còn được sử dụng.
25	Ổ cứng IBM 900GB 10K, 6G BPS SAS 2,5"	TS01121	01/2015	cái	10.909.091	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
26	Ổ cứng IBM 900GB 10K, 6G BPS SAS 2,5"	TS01122	01/2015	cái	10.909.091	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được
27	Máy chủ dữ liệu IBM x 3650 M2	TS00546	01/2010	bộ	81.700.000	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được
28	UPS Fredton F99VRTX-6K	TS01761	01/2018	bộ	43.580.000	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, hư hỏng nặng không sửa được (chạm hệ thống mạch điều khiển.)
29	PoLyram HDX 7002 XLD _ Lê Bảo Minh	TS00564	01/2010	bộ	265.820.000	1	0	Thiết bị quá cũ, linh kiện sửa chữa khó tìm, không còn sử dụng do chi phí thuê bản quyền cực cao, không còn đơn vị nào sử dụng kết nối. Hiện tại không còn hoạt động.
	PHÒNG ĐÀO TẠO-NCK-HTQT CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				10.859.000			
1	Máy vi tính INTEL I3-530	TS00560	01/2010	bộ	10.859.000	1	0	hư hỏng nặng (BS Chính sử dụng từ đơn vị TTCSSKSS)
	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				68.557.000			
1	Máy photocopy Canon IR 2002N	TS01260	2016	Máy	34.837.000	1	0	Cũ hư, không sửa được
2	Máy vi tính ROBO (Màn hình Samsung LS22D360HS Bàn phím, chuột Logitech MK120)	TS01113	2015	Máy	14.020.000	1	0	Cũ hư, không sửa được
3	Laptop01 (Dell) Dell latitude 3450Win 7	TS01219	2016	Máy	19.700.000	1	0	Cũ hư, không sửa được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				101.763.000			
1	Máy tính Apcom Power ProSmart 2 (i3-2120)	TS00764	2012	bộ	10.758.000	1	0	hư, không sử dụng được
2	Máy vi tính Coe i3 3220	TS00920	2013	bộ	10.280.000	1	0	hư, chậm trong khi sử dụng
3	Máy vi tính	TS01112	2015	bộ	12.945.000	1	0	hư, chậm trong khi sử dụng
4	Máy vi tính	TS00553	2010	bộ	10.310.000	1	0	hư, chậm trong khi sử dụng
5	Máy lạnh Sanyo-184GJL (2 khối)	TS00244	2006	bộ	12.430.000	1	0	hư, không sử dụng được
6	Máy lạnh Toshiba	TS00465	2009	bộ	13.130.000	1	0	hư, không sử dụng được
7	Máy lạnh Toshiba	TS00466	2009	bộ	13.130.000	1	0	hư, không sử dụng được
8	Máy lạnh Daikin	TS01104	2015	bộ	18.780.000	1	0	hư, không sử dụng được
	KHOA PC BỆNH TRUYỀN NHIỄM CẤP TÍNH CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				122.161.585			
1	Máy tính bàn nhân viên	TS01948	2019	cái	17.560.000	1	0	hư, không sửa chữa được
2	Máy vi tính (CPU core i3 6100 Ram 4Gb, HD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01676	2018	cái	10.793.195	1	0	hư, không sửa chữa được
3	Máy vi tính (CPU core i3 6100 Ram 4Gb, HD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01677	2018	cái	10.793.195	1	0	hư, không sửa chữa được
4	Máy vi tính (CPU core i3 6100 Ram 4Gb, HD 1Tb, bàn phím, chuột, màn hình 19")	TS01678	2018	cái	10.793.195	1	0	hư, không sửa chữa được
5	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01685	2018	cái	12.510.000	1	0	hư, không sửa chữa được
6	Máy vi tính Core I5	TS01021	2014	cái	17.200.000	1	0	hư, không sửa chữa được
7	Máy vi tính Core I5	TS01022	2014	cái	17.200.000	1	0	hư, không sửa chữa được
8	Máy chiếu Projector Panasonic	TS00207	2016	cái	25.312.000	1	0	hư, không sửa chữa được
	KHOA PC BỆNH TRUYỀN NHIỄM CẤP TÍNH CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				24.725.000			
1	Máy ảnh Canon	TS02181	01/2020	cái	11.690.000	1	0	hư, không sửa chữa được
2	Máy vi tính Iseries- I3 4160	TS01285	2016	cái	13.035.000	1	0	hư, không sửa chữa được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				141.469.000			
1	Máy photocopy Toshiba 2508A	TS01447	2017	cái	67.800.000	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
2	Máy vi tính Core I3-3330	TS00927	2013	bộ	12.750.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
3	Máy vi tính CORE I5-3330	TS01023	2014	bộ	11.960.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
4	Máy vi tính CORE I5-3330	TS01024	2014	bộ	12.200.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
5	Máy vi tính CORE I5-3330	TS01025	2014	bộ	12.200.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
6	Máy vi tính Intel E3200 -2,4 GHZ	TS00470	2009	bộ	13.700.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
7	Máy vi tính INTEL I3-530	TS00562	2010	bộ	10.859.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				115.930.438			
1	Máy vi tính CORE I3 (CN Uyên)	TS01701	1/1/2018	Cái	10.200.000	1	0	Không sử dụng do thường xuyên treo máy
2	Máy vi tính CORE I3(phòng 3)	TS01702	1/1/2018	Cái	10.200.000	1	0	Không sử dụng do cháy RAM
3	Máy vi tính	TS01854	1/1/2019	Cái	14.862.000	1	0	Không sử dụng do hư nguồn
4	Máy vi tính	TS01855	1/1/2019	Cái	14.862.000	1	0	Không sử dụng do hư ổ cứng
5	Máy vi tính	TS01857	1/1/2019	Cái	14.862.000	1	0	không sử dụng do hoạt động chập chờn
6	Máy lạnh Alaska 2.0HP	TS01644	1/1/2018	Cái	18.600.000	1	0	không sử dụng do hư nguồn
7	Tivi LCD Sony	TS00931	1/1/2013	Cái	12.544.438	1	0	không sử dụng do hư màn hình
	Bộ kệ hồ sơ lưu trữ 3 (cuối)	TS01428	01/01/2017	Cái	19.800.000	1	0	Không sử dụng do gãy mối hàn

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				180.981.403			
1	Máy lạnh LQ	TS01239	2016	Cái	14.517.800	1	0	không sử dụng do hư máy nén
2	Máy lạnh LQ	TS01240	2016	Cái	14.517.801	1	0	không sử dụng do hư nguồn
3	Máy lạnh LQ	TS01241	2016	Cái	14.517.802	1	0	không sử dụng do hư dàn lạnh
4	Máy vi tính T&H	TS00206	2005	Cái	11.088.000	1	0	không sử dụng do quá cũ, hư nặng
5	Nồi hấp tiệt trùng tự động -50 lít	TS01160	2012	Cái	76.300.000	1	0	không sử dụng do hỏng thanh nhiệt
6	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01692	2016	Cái	12.510.000	1	0	không sử dụng do hư CPU
7	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01693	2016	Cái	12.510.000	1	0	không sử dụng do hư nguồn
8	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01694	2016	Cái	12.510.000	1	0	Không sử dụng do thường xuyên treo máy
9	Máy vi tính (CPU core I5, UPS)	TS01695	2016	Cái	12.510.000	1	0	không sử dụng do hư hoạt động chập chờn
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 957 BA THẮNG HAI				165.344.245			
1	Máy vi tính - VENR BSU 6100	TS01664	2018	Cái	10.200.000	1	0	Không sử dụng do hư CPU
2	Máy vi tính - VENR BSU 6100	TS01665	2018	Cái	10.200.000	1	0	Không sử dụng do hư cấu hình
3	Máy vi tính Core I3-3220 (3.3Ghz) LCD Samsung 17" E1720NRX	TS00926	2013	Cái	11.262.130	1	0	Không sử dụng do hoạt động chập chờn
4	Máy vi tính Dell	TS01292	2016	Cái	13.918.800	1	0	Không sử dụng hư nguồn
5	Máy vi tính SERVER / Ubuntu i3;4G; 250GB	TS00928	2013	Cái	14.100.000	1	0	Không sử dụng do thường xuyên treo máy
6	Máy vi tính Core i3	TS01658	2018	Cái	10.560.000	1	0	Không sử dụng do hư RAM
7	Máy vi tính Core I3	TS01019	2014	Cái	11.870.000	1	0	Không sử dụng do hư ổ cứng
8	Máy vi tính ROBO Piopneer F00115	TS01014	2014	Cái	13.500.000	1	0	Không sử dụng do hư nguồn

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
9	Máy lạnh- Alasca AC 24WI-2.5HP	TS01642	2018	Cái	27.200.000	1	0	Không sử dụng do hư dàn lạnh
10	Máy lạnh- Trane-2HP	TS00250	2006	Cái	11.586.724	1	0	Không sử dụng do hư cảm biến nhiệt độ
11	Máy lạnh- Trane-MCW 509/TTK509-1HP	TS00255	2006	Cái	10.049.867	1	0	Không sử dụng do hư linh kiện, không thể thay
12	Máy lạnh- Trane-MCW 518/TTK 518-2HP	TS00257	2006	Cái	10.586.724	1	0	Không sử dụng do hư linh kiện, không thể thay
13	Máy vi tính	TS00556	2010	Cái	10.310.000	1	0	Không sử dụng do hư nguồn
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				12.430.000			
1	Máy vi tính (CN X. Trang)	TS01287	2016	Bộ	12.430.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				99.235.000			
1	Máy vi tính	TS01010	2014	Bộ	11.970.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
2	Máy vi tính XEON E3-1220V3	TS01030	2014	Bộ	12.600.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
3	Máy vi tính ROBO (Màn hình Samsung LS22D360HS)	TS01116	2015	Bộ	13.760.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
4	Máy vi tính I2	TS01276	2016	Bộ	13.035.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
5	Máy vi tính I2	TS01277	2016	Bộ	13.035.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
6	Máy vi tính I2	TS01278	2016	Bộ	13.035.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
7	Máy vi tính để bàn ASUS PRO	TS01458	2017	Bộ	10.900.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
8	Máy vi tính để bàn ASUS PRO	TS01459	2017	Bộ	10.900.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				87.164.645			
1	Máy vi tính CE 800Mhz	TS00106	2001	Bộ	10.205.405	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
2	Máy vi tính DDR 512 Kingmax-Bus 400, HDD 80GB Sata 2, Combo, Viewsonic 17", FDD 1.44MB, UPS Santak 500VA	TS00258	2006	Bộ	11.677.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
3	Máy vi tính	TS00332	2007	Bộ	12.479.040	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
4	Máy vi tính Asus P7H55D-Mevo CPU Core I3 530+DDR 34GB(1600) Kington-2x2GB+HDD 1TB Samsung Sata+Speaker SD580+UPS Santak	TS00558	2010	Bộ	19.065.200	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
5	CPU máy vi tính Intel Core i3 + LCD máy Core 2 Dou	TS00750	2012	Bộ	11.110.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
6	Máy vi tính Apcom Power ProSmart 2 (i3-2120)	TS00769	2012	Bộ	10.758.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
7	Máy vi tính Core I3	TS01020	2014	Bộ	11.870.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 957 BA THÁNG HAI				106.569.000			
1	Máy vi tính Venr i5-6400	TS00260	2006	Bộ	11.310.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
2	Máy vi tính HP compacq LE 1711-	TS00387	2008	Bộ	10.570.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
3	Máy vi tính Samsung	TS00563	2010	Bộ	10.310.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
4	Máy vi tính Dell	TS00772	2012	Bộ	10.456.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
5	Máy vi tính Robo (Màn hình LCD samsung ,Loa, UPS Stantak, máy in Epson LQ 2190	TS00765	2012	Bộ	16.310.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Máy vi tính XP	TS01120	2015	Bộ	10.070.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
7	Máy vi tính Dell Vostro 3650MT	TS01293	2016	Bộ	11.473.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
8	Máy vi tính I2	TS01279	2016	Bộ	13.035.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
9	Máy vi tính I2	TS01280	2016	Bộ	13.035.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ							
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 121 LÝ CHÍNH THẮNG				62.286.667			
1	Tủ vận chuyển mẫu di động 25 lít - Đỗ Thân	TS01518	2011	cái	62.286.667	1	0	cũ, hư, không sử dụng
	KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ 180 LÊ VĂN SỸ				701.467.726			
1	Máy cắt nước Hamilton	TS01040	1995	Cái	30.003.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
2	Thiết bị XN nhanh hóa chất bảo vệ thực vật (ELISA TC 96)	TS00495	2009	Cái	196.480.600	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
3	Thiết bị phân tích nhanh lý, hóa nước và TP (QUANG PHO 8000)	TS00496	2009	Cái	157.752.700	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
4	Tủ âm Bilder 78532	TS01034	1995	Cái	20.000.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
5	Tủ sấy đối lưu tự nhiên Shellab	TS01138	2002	Cái	12.953.850	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
6	Tủ an toàn sinh học HUYNLAB CLASS II BSC	TS00133	2015	Cái	86.350.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
7	Máy đo PH	TS00286	2015	Cái	29.790.200	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
8	Tủ sấy JSOF - 153 P	TS00134	2014	Cái	59.237.376	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
9	Tủ ẩm nuôi cấy vi sinh JSGI 30T	TS00814	2009	Cái	108.900.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
	KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				109.562.000			

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
1	Máy cất nước HAMILTON	TS00137	2002	Cái	40.712.000	1	0	Hư điện trở chung cất, hệ thống dây dẫn điện, nước cấp vào, ra
2	Máy đo pH để bàn Toledo SS220 (Thụy Sĩ)	TS01539	2017	Cái	22.800.000	1	0	Hư điện cực, không có linh kiện sửa chữa do qua model
3	Máy phân tích nước tiểu	TS01146	2015	Cái	16.050.000	1	0	Hư màn hình, không có linh kiện sửa chữa do qua model (clinitek 50)
4	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	TS01540	2017	Cái	30.000.000	1	0	Hư màn hình, không có linh kiện sửa chữa do qua model (Tedco)
KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO					133.457.000			
1	Nồi hấp tiệt trùng KT-40LD100L-801089	TS00155	2003	cái	80.873.000	1	0	Máy hư bộ phận gia nhiệt và ron đã sửa chữa nhiều lần, máy cũ không có linh kiện thay thế hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
2	Tủ ấm mIncucell 111 Đức	TS00214	2005	cái	26.292.000	1	0	Thiết bị bị cháy board nguồn, không có linh kiện thay thế hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
3	Tủ ấm mIncucell 111 Đức	TS00215	2005	cái	26.292.000	1	0	Thiết bị bị cháy board nguồn, không có linh kiện thay thế hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
4	Tủ lạnh Domestic TCW 3000	TS00285	2006	cái	37.237.364	1	0	Máy hư bộ phận gia nhiệt, máy đã sửa chữa nhiều lần không có linh kiện thay thế hiện không sử dụng đề nghị thanh lý
KHOA XÉT NGHIỆM - BP MDSHPT CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO					2.724.686.792			
1	Tủ an toàn sinh học Jouan	TS00034	1996	cái	103.203.000	1	0	Thiết bị hư bộ phận lọc hư màng HEPPA, máy quá cũ không có linh kiện thay thế đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
2	Tủ sấy Memert	TS00038	1977	cái	12.612.000	1	0	Thiết bị hư Ron nhiệt không có linh kiện thay thế, không đảm bảo được nhiệt độ đề nghị thanh lý
3	Tủ âm 80 độ Jouan	TS00050	1995	cái	70.000.000	1	0	Thiết bị hư lock nhiệt đã sửa nhiều lần, không có linh kiện thay thế
4	Tủ CO2 JG 150 Jouan	TS00059	1996	cái	54.345.000	1	0	Máy hư bộ phận CO2 đã sửa nhiều lần, đề nghị thanh lý.
5	Tủ an toàn sinh học Jouan	TS00060	1994	cái	103.203.000	1	0	Thiết bị quá cũ, hiệu suất màng lọc không đảm bảo hiệu quả, hiện không sử dụng, đề nghị thanh lý.
6	Máy điện di prolobo	TS00062	1997	cái	10.000.000	1	0	Công nghệ lạc hậu, đã không sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
7	Kính hiển vi 2 mắt 8B0158	TS00071	1988	cái	14.000.000	1	0	Hư hệ thống quang học, đề nghị thanh lý
8	Dàn máy Elisa (ủ, rửa)	TS00109	2001	cái	123.248.367	1	0	Máy đọc đã thanh lý, máy rửa hư bộ phận kim rửa không có linh kiện để thay thế đề nghị thanh lý
9	Máy lắc Tpha-ABA	TS00110	2001	cái	20.486.990	1	0	Thiết bị bị mất nguồn đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
10	Nồi hấp Tommy SC325/36103191	TS00113	2001	cái	46.670.130	1	0	Nồi bị nứt không thể sửa chữa đề nghị thanh lý
11	Nồi hấp tiệt trùng KT-40LD-800957	TS00156	2003	cái	82.280.000	1	0	Thiết bị hư bo điều khiển máy cũ không có thiết bị thay thế đề nghị thanh lý
12	Máy phân tích DNA & Protein	TS00210	2004	cái	86.642.952	1	0	Thiết bị hư hệ thống quang học thiết bị quá cũ, không có linh kiện thay thế đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
13	Máy lọc nước siêu sạch	TS00213	2004	cái	89.251.326	1	0	Máy bị hư cột lọc ,máy quá cũ không có linh kiện để thay thế đề nghị thanh lý
14	Kính hiển vi soi nổi Nikon	TS00263	2005	cái	36.200.000	1	0	Thiết bị hư hệ thống quang học đề nghị thanh lý
15	Máy ủ khô 206678 MG 2300 - Eyela (Nhật)	TS00264	2006	cái	29.601.600	1	0	Hệ thống gia nhiệt không ổn định, thiết bị cũ thiếu linh kiện thay thế đề nghị thanh lý
16	Máy rửa Microplate PW40 85499 (8 kim rửa)	TS00265	2006	cái	88.916.986	1	0	Thiết bị hư hệ thống bơm hút không có linh kiện để thay thế chờ thanh lý
17	Máy rửa Microplate PW40 85499 (12 kim rửa)	TS00266	2006	cái	88.916.986	1	0	Thiết bị hư hệ thống bơm hút không có linh kiện để thay thế chờ thanh lý
18	Máy ủ lạnh cho PCR SC20	TS00276	2006	cái	33.285.000	1	0	Máy bị hư nguồn thiết bị cũ không, có linh kiện thay thế đề nghị thanh
19	Kính hiển vi soi nổi 2 mắt Nikon	TS00281	2006	cái	32.066.000	1	0	Kính hư hệ thống quang học đề nghị thanh lý
20	Hệ thống chụp ảnh phân tích gel (Máy vi tính + máy in HP 1020)	TS00282	2006	cái	220.000.000	1	0	Thiết bị hư hệ thống quang, hư phần mềm xử lý, thiết bị cũ
21	Máy làm nước đá SIM-F140	TS00398	2008	cái	65.163.000	1	0	Hư hỏng hệ thống làm lạnh, sửa chữa nhiều lần đề nghị thanh lý
22	Máy đo pH để bàn S20K	TS00400	2008	cái	14.135.310	1	0	Hư hỏng đầu đọc không thể sửa chữa, đề nghị thanh lý
23	Máy đọc - Microplate Reader 680	TS00401	2008	cái	85.904.018	1	0	Hư hỏng hệ thống quang học, không có linh kiện thay thế đề nghị thanh lý
24	Tủ áp Incubator IPS	TS00473	2008	cái	39.415.530	1	0	Hư hỏng, gia nhiệt không ổn định, không còn đơn vị sửa chữa, đề nghị thanh lý.

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
25	Máy nhiệt khô Stuart- Anh SBH 130D	TS00475	2009	cái	14.700.000	1	0	Hư hỏng, gia nhiệt không ổn định, không còn đơn vị sửa chữa, đề nghị thanh lý.
26	Bàn đọc UV M20, UVP Mỹ	TS00483	2009	cái	19.530.000	1	0	Hư hỏng, gia nhiệt không ổn định, không còn đơn vị sửa chữa, đề nghị thanh lý.
27	Buồng điện di nằm ngang CBS	TS00484	2009	cái	24.070.000	1	0	công nghệ lỗi thời, thiết bị đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
28	Micropipette 16K	TS00579	2013	cái	22.000.000	1	0	Hư hỏng bộ phận sạc pin, đề nghị thanh lý
29	Kính hiển vi 2 mắt Nikon E100	TS00586	2010	cái	12.776.000	1	0	Thiết bị hư hệ thống quang học chờ thanh lý
30	UPS Santak Online 2KVA	TS00596	2010	cái	10.912.000	1	0	Hư hỏng không lưu điện đề nghị thanh lý
31	Máy phân tích nước tiểu	TS00777	2010	cái	35.126.201	1	0	Hư hỏng mất nguồn đề nghị thanh lý
32	Máy đo cường độ sáng	TS00778	2012	cái	11.546.920	1	0	Thiết bị hư màn hình đề nghị thanh lý
33	Máy đo vi khí hậu	TS00779	2012	cái	27.712.608	1	0	Thiết bị hư dây sensor đề nghị thanh lý
34	Micropipette 1K	TS00942	2013	cái	14.150.000	1	0	Hư hỏng bộ phận sạc pin đề nghị thanh lý
35	Máy đếm khuẩn lạc Suntex 570	TS01137	2015	cái	11.550.000	1	0	Hư gãy bộ phận đọc đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
36	Thiết bị kiểm tra chất lượng hoạt động tủ an toàn sinh học cấp II	TS00262	2012	bộ	397.273.272	1	0	Máy đếm bụi nhanh hư màn hình hư sensor cảm biến, máy đo vận tốc gió bị mất nguồn, máy đo cường độ ánh sáng bị mất nguồn đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
7	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00572	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
8	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00573	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
9	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00574	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
10	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00575	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
11	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00576	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
12	Máy phun ULV = điện Model 1035BP	TS00577	2010	cái	10.140.376	1	0	hư, không sửa chữa được
13	Máy phun khử trùng + máy nén khí Model Spraymatic	TS00487	2009	cái	53.697.000	1	0	hư, không sửa chữa được
14	Máy phun khử trùng + máy nén khí Model Spraymatic	TS00488	2009	cái	53.697.000	1	0	hư, không sửa chữa được
15	Máy đo nhiệt độ - độ ẩm	TS00788	2012	cái	12.178.100	1	0	hư, không sửa chữa được
16	Tủ bảo quản kính hiển vi	TS00787	2012	cái	43.651.300	1	0	hư, không sửa chữa được
17	Kính hiển vi	TS00799	2012	cái	10.032.000	1	0	hư, không sửa chữa được
18	Kính hiển vi	TS00800	2012	cái	10.032.000	1	0	hư, không sửa chữa được
19	Kính hiển vi	TS00801	2012	cái	10.032.000	1	0	hư, không sửa chữa được
20	Máy phun fontan portastar	TS00936	2013	cái	39.930.000	1	0	hư, không sửa chữa được
21	Máy phun fontan portastar	TS00937	2013	cái	39.930.000	1	0	hư, không sửa chữa được
22	Máy phun fanta đeo vai	TS00938	2013	cái	39.930.000	1	0	hư, không sửa chữa được
23	Máy phun fanta đeo vai	TS00939	2013	cái	39.930.000	1	0	hư, không sửa chữa được
24	Máy phun Hudson ULV	TS00940	2013	cái	48.053.500	1	0	hư, không sửa chữa được
25	Máy phun Hudson ULV	TS00941	2013	cái	48.053.500	1	0	hư, không sửa chữa được
	KHOA PC BỆNH TRUYỀN NHIỄM CẤP TÍNH CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				111.222.465			
1	Máy phun ULV Fontana	TS00590	2010	cái	61.117.465	1	0	hư, không sửa chữa được
2	Máy phun Hudson 13854	TS00697	2015	cái	10.021.000	1	0	hư, không sửa chữa được
3	Máy phun Hudson 13854	TS01139	2015	cái	10.021.000	1	0	hư, không sửa chữa được
4	Máy phun Hudson 13854	TS01140	2015	cái	10.021.000	1	0	hư, không sửa chữa được
5	Máy phun Hudson 13854	TS01141	2015	cái	10.021.000	1	0	hư, không sửa chữa được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Máy phun Hudson 13854	TS01142	2015	cái	10.021.000	1	0	hư, không sửa chữa được
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				2.749.668.064			
1	Bộ kính đo thị lực BURTON	TS00119	2000	bộ	28.818.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
2	Bơm hút lấy mẫu xét nghiệm (pipette)	TS00344	2007	cái	11.550.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
3	Máy cất nước HAMILTON	TS00811	2012	bộ	40.712.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
4	Máy phân tích bán sinh hóa tự động	TS01039	2014	bộ	180.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
5	Máy phân tích khí đa chỉ tiêu cầm tay (Mỹ)	TS01038	2014	cái	106.700.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
7	Máy quang phổ đo đa chỉ tiêu trong nước cầm tay 21 00 00 PC Multi Direc	TS00267	2006	cái	35.966.766	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
8	Máy quang phổ đo đa chỉ tiêu trong nước cầm tay 21 00 00 PC Multi Direc	TS00268	2006	cái	35.966.766	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
9	Máy quang phổ đo đa chỉ tiêu trong nước cầm tay 21 00 00 PC Multi Direc	TS00269	2006	cái	35.966.766	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
10	Máy quang phổ đo đa chỉ tiêu trong nước cầm tay 21 00 00 PC Multi Direc	TS00270	2006	cái	35.966.766	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
17	Máy đo bức xạ ion Inter. Medcom (Mỹ)	TS01343	2010	cái	19.200.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
18	Máy đo bức xạ nhiệt SIBATA	TS00135	2002	cái	63.094.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
19	Máy đo bụi Aerocet 531 S	TS01157	2014	cái	77.990.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
20	Máy đo bụi AEROCET 531S (mỹ)	TS01526	2017	cái	148.000.000	1	0	Cũ, hư, không sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
21	Máy đo bụi AM 510 TSI (Mỹ)	TS00704	2011	cái	149.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
22	Máy đo bụi AM 510 TSI (Mỹ)	TS01341	2016	cái	149.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
23	Máy đo bụi hô hấp TSI (Mỹ)	TS01037	2014	cái	127.459.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
24	Máy đo bụi nồng độ cao Model HD-1100 hãng Environmental	TS00493	2009	cái	84.800.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
25	Máy đo huyết học 19 thông số Convergys 500	TS01158	2015	cái	206.250.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
26	Máy đo NH3 trong không khí Z800	TS00394	2008	cái	19.530.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
27	Máy đo NH3 trong không khí Z800	TS00395	2008	cái	19.530.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
28	Máy đo NH3 trong không khí Z800	TS00396	2008	cái	19.530.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
29	Máy đo NH3 trong không khí Z800	TS00397	2008	cái	19.530.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
30	Máy đo nồng độ bụi cầm tay	TS00592	2010	cái	81.123.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
31	Máy đo ồn RION NL-21	TS00492	2009	cái	28.500.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
32	Máy đo rung VM 82A Rion (Nhật)	TS01348	2016	cái	44.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
33	Máy đo tiếng ồn NL 21 kèm card lọc tần số Model NL 21 RION	TS00591	2009	cái	59.342.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
34	Máy đo từ trường dây rộng	TS00172	2002	cái	72.765.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
35	Máy đo đa khí Rae System (Mỹ)	TS01159	2015	cái	135.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
36	Máy đo đa khí RAE Systems by Honeywell (Mỹ)	TS00812	2012	cái	155.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
37	Máy đo điện từ trường Aaronia - Đức	TS00943	2013	cái	118.800.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
38	Máy đo độ đục cầm tay Eutech	TS01310	2015	cái	18.150.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
39	Máy đo độ đục TN100, Eutech	TS01749	2018	cái	20.999.000	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
40	Máy đo độ đục TN100, Eutech	TS01750	2018	cái	20.999.000	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
41	Projector Sony	TS01301	2016	cái	16.900.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
42	Thiết bị đo nồng độ CO2 Model : TESTO 535	TS00947	2013	cái	21.230.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
43	Thiết bị đo độ rung VM 82	TS01036	2014	cái	81.700.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
44	Tủ an toàn sinh học cấp 2	TS00705	2011	cái	188.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
45	Tủ đựng hóa chất - Model XS 05	TS00948	2013	cái	36.300.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
46	Tủ đựng hóa chất - Model XS 05	TS01352	2013	cái	36.300.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				482.210.400			
1	Tủ lạnh chứa vaccine LABOR 200	TS01148	1/1/2015	Cái	47.920.400	1	0	không sử dụng do hư duy trì dài nhiệt độ
2	Nồi hấp triệt trùng KT-30LDP	TS01333	01/01/2016	Cái	92.400.000	1	0	không sử dụng do hỏng bộ áp suất
3	Tủ lạnh Ice-lined HBC-200 (Vaccin)	TS01334	01/01/2016	Cái	43.890.000	1	0	không duy trì hư dàn lạnh

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
12	Máy siêu âm trắng đen SSD-1000	TS00701	1/1/2011	Cái	298.000.000	1	0	không sử dụng do hư màn hình hiển thị
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				141.420.000			
1	Nồi hấp tiệt trùng tự động -50 lít	TS01160	2012	Cái	76.300.000	1	0	không sử dụng do hỏng thanh nhiệt
2	Tủ mát Sanyo	TS00404	2005	Cái	32.560.000	1	0	không sử dụng do hư không làm mát
3	Tủ mát Sanyo MPR 311D	TS00284	2006	Cái	32.560.000	1	0	không sử dụng do hư không làm mát
	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 957 BA THẮNG HAI				1.939.782.611			
1	Máy rửa film x quang tự động	TS00218	2007	Cái	66.200.000	1	0	Không sử dụng do hư khay mực
2	Máy X quang kiểu xách tay DONGMUN	TS00343	2005	Cái	78.500.000	1	0	Không sử dụng do cháy bóng phát tia
3	Máy đo thính lực Đan Mạch	TS01336	2016	Cái	80.000.000	1	0	Không sử dụng do hỏng bộ xử lý âm tần
4	Tai nghe đo đường khí Interrcoustics (Đan Mạch)	TS01338	2016	Cái	16.900.000	1	0	Không sử dụng do hỏng màng loa
5	Tai nghe đường khí (máy đo thính lực)	TS01339	2016	Cái	29.800.000	1	0	Không sử dụng do hỏng dây dẫn gốc
6	Tai nghe đo đường xương Interrcoustics (Đan Mạch)	TS01521	2017	Cái	12.800.000	1	0	Không sử dụng hỏng phần cơ học đầu phát
7	Tai nghe đường khí (máy đo thính lực)	TS01522	2017	Cái	29.800.000	1	0	Không sử dụng do hỏng dây dẫn gốc
8	Tai nghe đường khí Anh Quốc	TS02099	2019	Cái	25.000.000	1	0	Không sử dụng do hư loa phát đầu ra
9	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu - loại cầm tay - Model 340- Mediald Inc - Mỹ	TS00949	2016	Cái	18.427.000	1	0	Không sử dụng do hư phần cảm biến
10	Bàn mổ Nhật- Nhật	TS01357	2006	Cái	67.100.000	1	0	Không sử dụng hư phần nâng hạ

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
11	Bàn mổ Trung Quốc- Trung quốc	TS00290	2006	Cái	32.200.000	1	0	Không sử dụng do gãy mối hàn
12	Bàn mổ-	TS00289	2006	Cái	44.500.000	1	0	Không sử dụng do hư mặt bàn mổ
13	Máy hấp ướt SA 232 Đài Loan	TS01335	2017	Cái	18.500.000	1	0	Không sử dụng do hư áp suất
14	Máy tạo oxy-	TS00288	2011	Cái	18.000.000	1	0	Không sử dụng do hư đầu tạo oxy
15	Tủ sấy khô Memmert UE 400 - C 404.0542- Đức	TS00120	2000	Cái	32.427.581	1	0	Không sử dụng do hư phần sấy
16	Tủ sấy khô Memmert UE 400 - C 404.0547- Đức	TS00951	2001	Cái	32.650.000	1	0	Không sử dụng hư cảm biến nhiệt độ
17	Tủ cảnh báo nhiệt độ K.TC	TS00497	2015	Cái	35.200.000	1	0	Không sử dụng do máy cứ báo lỗi
18	Máy X quang cố định Summit - Mỹ	TS01755	2007	Cái	314.015.000	1	0	Không sử dụng do hỏng bo mạch chính
19	Máy siêu âm - Esaote trắng đen 3 đầu dò	TS00815	2013	Cái	495.763.030	1	0	Không sử dụng do hỏng xử lý tín hiệu

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
20	Máy siêu âm trắng đen + 3 đầu dò - Loggic C3 212388- Trung Quốc	TS01047	2014	Cái	492.000.000	1	0	Không sử dụng do hư màn hình
	TỔNG				15.809.105.545	443	0	

Người lập bảng



Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

ki. Trưởng khoa/ phòng



Nguyễn Tấn Phong

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ TRÊN 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 1 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3594/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ								
	KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ 180 LÊ VĂN SỸ				5.248.665.000			
1	Máy đo nhiệt độ chống Sars - Bộ Y tế cấp	TS00170	2003	Cái	745.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.
2	Máy đo nhiệt độ chống Sars - Bộ Y tế cấp	TS01328	2003	Cái	745.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.
3	Máy đo nhiệt độ chống Sars - Singapore tặng	TS00491	2003	Cái	895.665.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.
4	Máy đo thân nhiệt	TS01033	2009	Cái	660.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.
5	Máy đo thân nhiệt	TS00589	2014	Cái	1.538.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.
6	Máy đo thân nhiệt từ xa - Bộ y tế cấp	TS01323	2010	Cái 1	665.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 121 LÝ CHÍNH THẮNG				869.528.000			
1	Máy đếm tế bào CD4_Lục Tỉnh_2010	TS00698	2010	cái	869.528.000	1	0	máy quá cũ, hư, không có linh kiện thay, không sử dụng
	KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				1.081.742.365			
1	Hệ thống phân tích vi chất	TS01035	2014	Hệ thống	573.697.450	1	0	Đã hư main board chính, không sửa chữa được
2	Bộ XĐ hàm lượng đạm, béo trong TP + lò nung	TS01330	2011	Hệ thống	508.044.915	1	0	Đã hư , không sửa chữa được
	KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 957 ĐƯỜNG 3 THÁNG 2				2.473.769.232			
1	Quang phổ hấp phụ nguyên tử	TS00584	2010		2.473.769.232	1	0	Thiết bị quá cũ, hư hỏng nhiều bộ phận và thực hiện sửa nhiều lần. Chi phí sửa chữa từ năm 2022 trên 200 triệu. Hiện tại không còn hoạt động.

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA XÉT NGHIỆM - BP MDSHPT CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				10.470.766.251			
1	Máy sắc ký lỏng cao áp (Gửi kho anh vàng)	TS00033	1993	Hệ thống	710.927.000	1	0	Hệ thống hư hỏng nhiều bộ phận, không có linh kiện thay thế, chi phí sửa chữa cao đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
2	Hệ thống máy quang phổ hấp thu nguyên tử AA6800 (Máy bơm kikawa; Máy bộ VT Samsung; Máy in HP1200, Lò Graphite GFA-EX7, quay mẫu 6100, MVU-1A,HVG)	TS00152	2003	Hệ thống	1.058.301.951	1	0	Hệ thống hư hỏng nhiều bộ phận, không có linh kiện thay thế, chi phí sửa chữa cao đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
3	Máy phân tích mẫu ABI + Máy xử lý điều khiển Dell	TS00182	2002	Hệ thống	766.180.880	1	0	Hư hỏng boar mạch chính, Hư khay nạp mẫu không có linh kiện thay thế đề nghị thanh lý
4	Hệ thống sắc ký ion Shimadzu (CTO- 10AVP; SCL-10AVP; CDD-10AVP; LC- 10AVP; Suppressor Alltech; Máy bộ VT P4 Samsung; Máy in laser 1300) Hệ thống sắc ký lỏng cao áp Shimadzu (ELSD -LT; LC-10ADVP(3cài); CRB- 6A; CTO-10AVP; RF-10AXL; SCL-1, máy in	TS00211	2005	Hệ thống	1.724.959.000	1	0	Hệ thống hư hỏng nhiều bộ phận, không có linh kiện thay thế, chi phí sửa chữa cao đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
5	Máy phân tích sinh hóa tự động (Máy bộ vi tính P4, In laser Epson 6200, UPS 2KVA)	TS00339	2007	Hệ thống	523.752.500	1	0	Hư hỏng mất nguồn, công nghệ lạc hậu, không còn sinh phẩm sử dụng. Đề nghị thanh lý
6	Hệ thống sắc kí khí khối phổ (Máy vi tính LCD, máy in laser 2420D, Sắc kí khí GC 6890N, Bộ ghép khối phổ 5975B, Máy tạo khí H2, Headspace Sampler G1888, Bơm mẫu tự động 7683B, Máy bơm tạo chân không)	TS00340	2007	Hệ thống	2.367.872.000	1	0	Hệ thống hư hỏng nhiều bộ phận, không có linh kiện thay thế, chi phí sửa chữa cao đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
7	Máy miễn dịch tự động	TS00399	2008	Hệ thống	577.815.000	1	0	Tài sản bị hư hệ thống bơm hút máy cũ không còn sinh phẩm sử dụng công nghệ lỗi thời đề nghị thanh lý
8	Hệ thống PCR đồng bộ	TS00581	2010	Hệ thống	1.822.952.373	1	0	Hư hỏng hệ thống quang học, đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
9	Thiết bị sắc ký lỏng cao áp - khối phổ	TS00583	2010	Hệ thống	918.005.547	1	0	Hệ thống hư hỏng nhiều bộ phận, không có linh kiện thay thế, chi phí sửa chữa cao đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
	TỔNG				20.144.470.848	19	0	

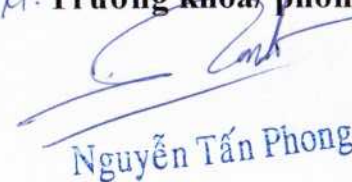
Người lập bảng



Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

KT. Trưởng khoa/ phòng



Nguyễn Tấn Phong

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 2 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3594/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

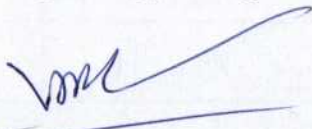
STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG							
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH KHU VỰC 2				56.652.000			
1	Máy vi tính FPT	TS01054	01/2014	bộ	10.791.000	1	0	hư không còn sử dụng
2	Máy vi tính FPT Core i3 3240	TS01055	01/2014	bộ	10.791.000	1	0	hư không còn sử dụng
3	Máy in A3 Brother	TS01773	01/2018	cái	20.270.000	1	0	hư không còn sử dụng
4	Máy chiếu	TS00711	01/2011	cái	14.800.000	1	0	hư không còn sử dụng
	KHOA TRUYỀN THÔNG - GIÁO DỤC SỨC KHOẺ CƠ SỞ 209 YERSIN				61.642.656			
1	Máy quay Sony HDR-SR12E	TS00602	2010	Cái	32.392.656	1	0	Màu phim xuống cấp, hệ thống lấy nét thường bị lỗi out nét
2	Máy chụp ảnh Canon EOS 100D ống kính 18-55STM	TS01058	2014	Cái	14.050.000	1	0	Chất lượng điểm ảnh suy giảm, ống kính lấy nét không ổn định
3	Laptop LENOVO G400S: Core i3 3110M, Ram 2GB	TS01056	2014	Cái	15.200.000	1	0	Máy hư cục pin, xử lý rất chậm hay bị tắt máy đột ngột khi đang làm

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ CƠ SỞ 535/6 LÊ HỒNG PHONG				19.400.000			
1	Máy vi tính xách tay	TS00713	2011	Máy	19.400.000	1	0	Cũ hư, không sửa được
	KHOA SKCĐ-MT- BNN CƠ SỞ 209 YERSIN				27.193.500			
1	Máy vi tính xách tay	TS00712	2011	cái	15.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
2	Máy tính để bàn HP 280 G2	TS01551	2017	cái	12.193.500	1	0	Cũ, hư, không sử dụng
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 2				74.531.909			
1	Máy vi tính FPT	TS01064	01/2014	cái	10.791.000	1	0	Hệ thống máy tính nhiều năm, cấu hình phản cứng lỗi thời (CPU thế hệ cũ, dung lượng RAM không đủ đáp ứng công việc thực tế). Thiết bị thường xuyên bị treo, tốc độ xử lý chậm.
2	Máy vi tính Dell	TS02131	01/2019	cái	12.490.909	1	0	Thiết bị thường xuyên bị treo, tốc độ xử lý chậm.
3	Bộ lưu điện Hyundai -UPS theo máy	TS01571	01/2017	cái	51.250.000	1	0	Hư hỏng không sửa chữa được
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ							
	KHOA XÉT NGHIỆM CƠ SỞ 535/6 LÊ HỒNG PHONG				142.000.000			
1	Tủ đựng bệnh phẩm -25 độ C	TS01066	01/2014	cái	142.000.000	1	0	hư hỏng không sửa chữa được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA SKCĐ-MT- BNN CƠ SỞ 535/6 LÊ HỒNG PHONG				187.681.000			
1	Máy đo nồng độ bụi Microdust Pro- Casella Cel-Anh	TS00427	2008	Cái	187.681.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
	KHOA SKCĐ-MT- BNN CƠ SỞ 209 YERSIN				295.564.274			
1	Máy đo độ rung SVALTEK	TS00831	2012	cái	56.471.450	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
2	Bộ kính thị lực kèm gọng	TS00832	2012	Bộ	103.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
3	Nồi hấp uớt	TS00610	2010	cái	80.752.070	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
4	Máy đo độ công giác mạc	TS00604	2010	cái	55.340.754	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
	KHOA PHÒNG ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 535/6 LÊ HỒNG PHONG				523.000.000			
1	Máy đo chức năng hô hấp - HI -101 - Chest- Nhật	TS01780	2018	Cái	97.700.000	1	0	Không sử dụng do màn hình không hiển thị dù đã bật nguồn
2	Máy đo chức năng hô hấp - HI -101 - Chest- Nhật	TS01781	2018	Cái	97.700.000	1	0	Không sử dụng do màn hình không hiển thị dù đã bật nguồn
3	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	TS01188	1/1/2015	Cái	327.600.000	1	0	Không sử dụng do màn hình không hiển thị dù đã bật nguồn
	KHOA PHÒNG ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 209 YERSIN				32.737.193			
1	Tủ BQ vaccin Dometic TCW1152	TS00300	2006	Cái	32.737.193	1	0	Không sử dụng do nắp tủ đóng không kín

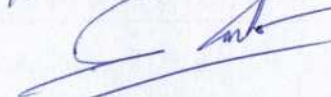
STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 2				740.372.741			
1	Tủ an toàn cấp II Bioair	TS00959	01/2013	cái	161.514.408	1	0	Lỗi nguồn, lỗi bo mạch đã không sử dụng nhiều năm, được tháo gỡ và cất giữ tại nhà xe 2, Cs10-Yersin
2	Máy huyết học 18 thông số	TS01373	01/2016	cái	229.845.000	1	0	Hư hỏng board mạch, đã không sử dụng từ năm 2021 (thiết bị của TT PCBXH cũ)
3	Máy chiết đậm UDK 132	TS00719	01/2011	Cái	349.013.333	1	0	Hết thống chung cất hư hỏng, hệ thống bơm bị mục không thể hoạt động, các linh kiện chính bị rỉ sét, ăn mòn hóa học, không thể sửa chữa đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý, đã được tháo gỡ và cất giữ tại nhà xe 3, Cs10-Yersin
	TỔNG				2.160.775.273	26	0	

Người lập bảng


Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

KT. Trưởng khoa/ phòng


Nguyễn Tấn Phong

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ TRÊN 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 2 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3594/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ								
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 2				11.506.635.064			
1	Máy CD4 (Guava/Mỹ)+Laptop	TS00613	01/2010	Cái	693.590.000	1	0	Máy cũ, công nghệ lạc hậu, trên thị trường không có sinh phẩm để sử dụng, đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý, đang được cất giữ tại tòa nhà TTCSSKSS
2	Máy phân tích máu huyết học + máy vi tính + máy in + bàn vi tính	TS00720	01/2011	Cái	816.935.084	1	0	Hư hỏng board mạch, đã không sử dụng nhiều năm, được tháo gỡ và cất giữ tại nhà xe 3, Cs10-Yersin
3	Máy phân tích sinh hóa tự động + 1 bộ máy vi tính + Máy in	TS00721	01/2011	Cái	1.043.749.980	1	0	Hư hỏng board mạch, không sử dụng nhiều năm, được tháo gỡ và cất giữ tại nhà xe 2, CS 10- Yersin



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
4	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp (HPLC) + 1 bộ máy vi tính + máy in	TS00845	01/2012	Hệ thống	4.692.000.000	1	0	Máy cũ, công nghệ lạc hậu, lỗi nguồn, lỗi bo mạch, không sử dụng nhiều năm, được tháo gỡ và cất giữ tại nhà xe 2, CS 10- Yersin
5	Hệ thống thẩm thấu ngược RO, Máy lọc nước siêu sạch	TS00846	01/2012	Hệ thống	608.000.000	1	0	Đã được tháo gỡ nhiều lần để xây dựng phòng PCR (Covid- 19) nên hư hỏng nặng, không có linh kiện thay thế, đã không sử dụng nhiều năm
6	Máy đếm tế bào CD4 tự động	TS01069	01/2014	Cái	1.345.000.000	1	0	Nhà cung cấp ngưng sản xuất sinh phẩm, thiết bị ngưng sử dụng lâu năm
7	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử + 01 bộ máy vi tính	TS00718	01/2011	Cái	2.307.360.000	1	0	Thiết bị quá cũ, hư hỏng nhiều bộ phận và thực hiện sửa chữa nhiều lần. Hiện tại không còn hoạt động được (Điều chuyển KV1 ngày 10/12/2025)
TỔNG					11.506.635.064	7	0	

Người lập bảng

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

KT. Trưởng khoa/phòng

Nguyễn Tấn Phong



Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 3 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số ~~3534~~ /QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
I	DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG							
	KHOA TRUYỀN THÔNG - GIÁO DỤC SỨC KHOẺ CƠ SỞ ÁP TÂY				199.600.000			
1	Máy ảnh kỹ thuật số NIKON D3200W/18-105 VR KIT Thẻ nhớ SD 4GB, túi xách máy ảnh)	TS00880	2013	Cái	17.550.000	1	0	Chất lượng điểm ảnh suy giảm, ống kính lấy nét không ổn định
2	Máy ảnh kỹ thuật số NIKON D7100+18-140	TS01074	2015	Cái	19.800.000	1	0	Chất lượng điểm ảnh suy giảm, ống kính lấy nét không ổn định
3	Máy quay phim kỹ thuật số Sony HXR-NX3/1	TS01080	2015	Cái	96.800.000	1	0	Màu phim xuống cấp, hệ thống lấy nét thường bị lỗi out nét
4	Máy vi tính dựng phim DELL PC CORE I7/4770	TS00978	2014	Cái	35.800.000	1	0	Các linh kiện đã hư hỏng không thể sửa chữa do không còn hàng thay thế
5	Máy vi tính xách tay Asus P1440FA	TS02162	2020	Cái	14.700.000	1	0	Máy xử lý chậm, không đáp ứng nhu cầu sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Máy vi tính xách tay Asus P1440FA	TS01826	2019	Cái	14.950.000	1	0	Máy xử lý chậm, không đáp ứng nhu cầu sử dụng
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 3				69.905.000			
1	Máy tính bàn HP Pro 3340 MT Core i5- 3470 (XN)	TS00898	2013	Cái	16.850.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ không có linh kiện thay thế đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
2	Máy tính đồng bộ để bàn DellOptiplex	TS00360	2008	Bộ	19.115.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ không có linh kiện thay thế đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
3	Bộ máy tính HP compag	TS00508	2010	bộ	11.770.000	1	0	cũ nát không còn sử dụng
4	Bộ máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170 (cấu hình 2)	TS01383	2017	bộ	12.170.000	1	0	cũ nát không còn sử dụng
5	Máy vi tính (LH)	TS00094	2001	Cái	10.000.000	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				583.860.760			
1	Máy photocopy Aficio MP 2352	TS00735	01/2012	Cái	90.000.000	1	0	Hư hỏng nặng
2	Máy photocopy Minolta Bizhub 306 (cấu hình 3)	TS01398	01/2017	Cái	73.000.000	1	0	Hư hỏng nặng
3	Máy photocopy Minolta Bizhub 367	TS01811	01/2019	Cái	87.000.000	1	0	Hư hỏng nặng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA PC BỆNH TRUYỀN NHIỄM CẤP TỈNH CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				189.676.357			
1	Máy tính xách tay Asus i5-K55A (SXH)- TQ	TS00899	01/2013	cái	15.000.000	1	0	hư, không sửa chữa được
2	Máy tính xách tay HP Probook 430G3i5	TS01082	01/2015	cái	14.490.000	1	0	hư, không sửa chữa được
3	Máy tính xách tay NB- INSCI5/4Gb/500Gb (SR)	TS01083	01/2015	cái	12.950.000	1	0	hư, không sửa chữa được
4	Máy vi tính để bàn (Màn hình Dell, CPU Sam sung)	TS00227	01/2006	bộ	24.963.750	1	0	hư, không sửa chữa được
5	Bộ máy tính để bàn PC OptiPlex Mini Tower XCTO	TS01378	01/2017	bộ	26.268.182	1	0	hư, không sửa chữa được
6	Máy tính, máy in M640 (KD) (PCdịch)	TS00349	01/2008	bộ	25.502.000	1	0	hư, không sửa chữa được
7	Máy vi tính compap TCMR (Huệ)	TS00054	01/1997	bộ	13.156.425	1	0	hư, không sửa chữa được
8	Máy chụp hình Sony H5TC	TS00225	01/2006	cái	10.290.000	1	0	hư, không sửa chữa được
9	Máy ảnh KTS Sony E45	TS00358	01/2008	cái	14.990.000	1	0	hư, không sửa chữa được
10	Kính lúp soi nổi (Model: CDHC 0050 - TQ)	TS00224	01/2006	cái	32.066.000	1	0	hư, không sửa chữa được
	KHOA DINH DƯỠNG- BỆNH KHÔNG LÂY CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				43.800.000			
1	Máy lạnh SanYo SAP-KC 12ZGES 1.5 HP	TS01395	2017	Cái	14.300.000	1	0	cũ hư hỏng không sử dụng được
2	Máy tính xách tay Dell 5520 (ĐTĐ)	TS00736	2012	Cái	15.000.000	1	0	cũ hư hỏng không sử dụng được
3	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170	TS02158	2020	Cái	14.500.000	1	0	cũ hư hỏng không sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ 31 LÊ LỢI				60.776.000			
1	Máy tính xách tay HP Elite 9480M core i5	TS01202	1/2016	Cái	14.916.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
2	Máy vi tính để bàn FPT Floed S896	TS01092	1/2015	Cái	17.500.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
3	Máy lạnh Panasonic 1.5HP	TS00524	1/2010	Cái	11.160.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
4	Máy in kim Epson	TS01201	1/2016	Cái	17.200.000	1	0	Cũ, hư nguồn, sửa chữa không sử dụng lại được bình thường.
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ ÁP TÂY				57.405.000			
1	Máy chụp hình Sony H5TC	TS00226	2006	cái	10.290.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
2	Máy tính xách tay HP DV T6600	TS00532	2010	cái	14.000.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
3	Máy tính đồng bộ để bàn dell (VSLD)	TS00350	2008	cái	19.115.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
4	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD S896 (màn hình LCD LED 19.5" WIDE FPT)	TS01090	2015	cái	14.000.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA PCHIV/AIDS VÀ CÁC BTNMT CƠ SỞ ÁP TÂY				105.800.000			
1	Máy vi tính Asuspro D320MT G4400	TS01399	2017	Cái	10.900.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
2	Máy vi tính Asuspro D320MT G4400	TS01400	2017	Cái	10.900.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
3	Máy vi tính Dell Optiplex 3040MT	TS01204	2016	Cái	16.300.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
4	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170	TS01401	2017	Cái	11.780.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
5	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170	TS01822	2019	Cái	14.930.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
6	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170	TS02156	2020	Cái	14.500.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
7	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170	TS02157	2020	Cái	14.500.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
8	Máy vi tính để bàn HP Q4111L	TS00654	2011	Cái	11.990.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ KHU VỰC 3				90.610.000			
1	Máy vi tính Dell Optiplex 3040MT	TS01205	2016	Bộ	16.300.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
2	Máy vi tính Dell Optiplex 3040MT	TS01206	2016	Bộ	16.300.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
3	Bộ máy vi tính để bàn FPT ELEAD T7170 (cấu hình 2)	TS01386	2017	Bộ	12.170.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
4	Máy vi tính để bàn FPT Elead T7170 (cấu hình 2)	TS01408	2017	Bộ	11.780.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
5	Máy vi tính để bàn FPT Elead T7170 (cấu hình 2)	TS01409	2017	Bộ	11.780.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Máy vi tính để bàn FPT Elead T7170 (cấu hình 2)	TS01410	2017	Bộ	11.780.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
7	Két sắt lớn Hòa Phát	TS00634	2011	Bộ	10.500.000	1	0	máy hư hỏng, không còn sử dụng được
	KHOA DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				29.690.000			
1	Màn hình Máy vi tính cộng (âm	TS02273	2021	cái	14.700.000	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
2	Máy vi tính để bàn FPT Elead T7500C5 (Việt Nam)	TS01825	2019	cái	14.990.000	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
II	DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ							
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 3				1.805.545.186			
1	Máy cô quay chân không (Model: Laborota 4000/WH/GI, HEIDOLPH-Đức, Serial: 070104534)	TS00076	2002	Cái	82.538.500	1	0	Ông sinh hàn hư hỏng không có linh kiện thay thế không còn sử dụng
2	Máy đo pH (Model: Orion 3 Star, Thermo-Singapore, Serial: B24706)	TS00522	2010	Cái	19.815.261	1	0	Hư đầu điện cực, lỗi phần mềm không còn sử dụng
3	Máy đo pH (Model: Orion 3 Star, Thermo-Singapore, Serial: B33271)	TS00523	2010	Cái	19.815.261	1	0	Hư đầu điện cực, lỗi phần mềm không còn sử dụng
4	Máy nghiền mẫu ướt (Model: A11B, IKA-Đức, Serial: 01.749067)	TS00527	2010	Cái	38.246.344	1	0	Không quay, lệch trục không thể sửa chữa không còn sử dụng
5	Máy nghiền mẫu khô (Model: M20, IKA-Đức, Serial: 01.49902)	TS00526	2010	Cái	130.370.533	1	0	Không quay, lệch trục không thể sửa chữa không còn sử dụng

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Phụ kiện cột sắc kí khí (XNLH) - Nước SX : Đức - Năm SX: 2010	TS00506	2010	Cái	31.240.000	1	0	Vật tư tiêu hao đã hư hỏng biến dạng không thể sử dụng
7	Tủ đựng hóa chất độc hại (có hệ thống nâng cấp hút-Hàn Quốc) (Model: XS-05-Việt Nam)	TS00538	2010	Cái	16.873.305	1	0	Thiết bị rỉ sét biến dạng không còn sử dụng nhiều năm
8	Hệ thống hút khí nâng cấp tủ đựng hóa chất	TS00863	2013	Cái	13.467.188	1	0	Hư động cơ quay không thể sửa chữa không còn sử dụng
9	Cân phân tích điện tử (Model: MA 30-000V3, Sartorius-Đức, Serial: 13001078)	TS00095	2001	Cái	43.970.800	1	0	Hư màn hình không thể truy xuất kết quả, không có linh kiện thay thế đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
10	Máy đo clo dư trong nước (Model: HR-480, Horiba-Nhật, Serial: 916-638-3429)	TS00518	2010	Cái	75.109.275	1	0	công nghệ không phù hợp, hiện không còn sử dụng
11	Máy đo độ cồn (Model: lcoholmeter GE Class III, Funke Gerber-Đức)	TS00519	2010	Cái	16.117.809	1	0	Vật tư tiêu hao đã hư hỏng biến dạng không thể sử dụng
12	Máy đo độ đường (Model: ADP 410, Bellingham & Dtanley-Anh, Serial: PX10025)	TS00521	2010	Cái	172.353.701	1	0	Hư hỏng hệ thống đo
13	Máy nén khí không dầu (Model: DR-115-22L-SWAN-Taiwan)	TS01078	2015	Cái	10.230.000	1	0	Hư hệ thống nén
14	Máy trộn mẫu Vortex (Model: BR 2000, Mỹ, Serial: S010045)	TS00655	2011	Cái	10.735.428	1	0	Hư bộ lắc
15	Máy đo độ dẫn (Model: SensoDirect Con 110-Đức. Serial: Q582743)	TS00641	2011	Cái	49.729.676	1	0	Thiết bị mất nguồn, công nghệ lỗi thời lạc hậu, thiếu linh kiện thay thế hiện không còn sử dụng đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
16	Máy đo PH (Model: FE20, Mettler Toledo, Serial: 1232015827)	TS01392	2017	Cái	13.860.000	1	0	Mất nguồn, máy cũ không có linh kiện thay thế đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
17	Kính hiển vi huỳnh quang (VS) (Model: 85055)	TS00303	2007	Cái	145.000.000	1	0	Hư hệ thống quang học không thể sửa chữa đề nghị
18	Kính hiển vi NIKON (Model: YS100 Nhật, Serial: 511252)	TS00067	1998	Cái	75.832.000	1	0	Hư hệ thống quang học không thể sửa chữa đề nghị
19	Tủ lạnh đựng sinh phẩm, bệnh phẩm (Model: MEDIKA250. MED0252. Fiocchetti-Ý. Serial: 64110)	TS01598	2018	Cái	94.000.000	1	0	Thiết bị hoạt động chập chờn không ổn định, đã sửa chữa nhiều lần đã không sử dụng đề nghị thanh lý
20	Bộ rửa Elisa (kèm máy tính bàn) (Model: PW 40-Nhật. Serial: EC8B218214)	TS00449	2009	Bộ	56.014.284	1	0	Hư bơm rí nước, hư phần mềm điều khiển, đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
21	Máy phân tích nước tiểu (Model: PU4010. PocketChem-Nhật. Serial: 41004136)	TS00528	2010	Cái	35.126.201	1	0	Hư màn hình không thể truy xuất kết quả, không có linh kiện thay thế đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
22	Máy ủ ấm Elisa (Model: IPS-Pháp. Serial: 7095427)	TS00454	2009	Cái	46.272.761	1	0	Mất nguồn không có linh kiện thay thế, đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
23	Tủ âm 40 độ C (Model: MDF-U5411. Nhật. Serial: 8080630)	TS00313	2007	Cái	37.875.000	1	0	Mất nguồn không có linh kiện thay thế, đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
24	Kính hiển vi 2 mắt chạy điện (Model: MLX-B Olympus-Ấn độ. Serial: 13G187)	TS00968	2014	Cái	21.525.000	1	0	Hư hệ thống quang học không thể sửa chữa đề nghị thanh lý
25	Kính hiển vi 2 người xem (Model: CX 31. Olympus-Philippines. Serial: 1456958)	TS00732	2012	Cái	125.000.000	1	0	Hư hệ thống quang học không thể sửa chữa đề nghị thanh lý
26	Kính hiển vi 2 thị kính (Model: CX 22 Olympus-Nhật. Serial: 31385916)	TS00868	2013	Cái	46.240.000	1	0	Hư hệ thống quang học không thể sửa chữa đề nghị thanh lý
27	Máy ly tâm (Model: EBA 20. Hettich-Nhật. Serial: 31308)	TS00192	2005	Cái	17.482.343	1	0	Hư trục quay, điện chập chờn không sử dụng nhiều năm
28	Tủ lạnh Sanyo (Model: SR-20TN, Serial: 7MG00525)	TS00316	2007	Cái	12.967.104	1	0	Chảy nước sửa chữa nhiều lần
29	Phụ kiện kính hiển vi 2 mắt nền đen E200 (XNSH-PT) - Model : E200 - Nước SX : Nhật-TQ - Năm SX: 2011	TS00615	2011	Cái	10.500.000	1	0	cũ nát không còn sử dụng
30	Pipetman đa kênh 30-300 microlit (Model : M8-300/Brand - Đức)	TS00665	2011	Cái	33.100.903	1	0	Hoạt động không ổn định đã ngưng sử dụng nhiều năm
31	Pipetman đa kênh 30-300 microlit (Model : M8-300/Brand - Đức)	TS00666	2011	Cái	33.100.903	1	0	Hoạt động không ổn định đã ngưng sử dụng nhiều năm
32	Pipetman đa kênh 30-300 microlit (Model : M8-300/Brand - Đức)	TS00667	2011	Cái	33.100.903	1	0	Hoạt động không ổn định đã ngưng sử dụng nhiều năm
33	Pipetman đơn 100 micro (Bộ 5 cái)lit (Model: D100/Brand - Đức)	TS00672	2011	Cái	13.419.285	1	0	Hoạt động không ổn định đã ngưng sử dụng nhiều năm

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
34	Tủ bảo quản sinh phẩm Sanyo (Model: MPR-311D(H)-Sanyo-Nhật, Serial: 10910686)	TS00128	2002	Cái	19.870.000	1	0	Mất nguồn không có linh kiện thay thế, đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý
35	Kính hiển vi labomed	TS01070	2015	Cái	31.490.000	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
36	Máy hủy bơm kim tiêm (KST)	TS00125	2002	Cái	15.960.000	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
37	Nồi hấp uớt điện lớn (VSinh)	TS00042	1996	Cái	24.492.868	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
38	Máy đo độ đục (Model: TurbiDirect/Aqualytic - Đức)	TS00066	1998	Cái	40.494.401	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
39	Máy đo độ đục	TS00074	1999	Cái	21.050.000	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
40	Máy li tâm 6 chỗ	TS00093	2001	Cái	27.312.700	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
41	Máy cất nước 2 lần (LH)	TS00073	1999	Cái	45.825.014	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
42	Lò nung 1100 (LH)	TS00065	1998	Cái	20.180.235	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
43	Quang phổ kế NOVASPEII	TS00043	1996	Cái	21.811.000	1	0	Hư hỏng nặng, biến dạng để kho thanh lý không sử dụng nhiều năm
	KHOA PC BỆNH TRUYỀN NHIỄM CẤP TỈNH CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				722.528.700			
1	Máy phun (Model: TQ)	TS00055	01/1997	Cái	74.611.200	1	0	hư, không sửa chữa được
2	Máy phun (kho)	TS00301	12/2007	Cái	17.900.000	1	0	hư, không sửa chữa được
3	Máy phun (kho)	TS00302	12/2007	Cái	17.900.000	1	0	hư, không sửa chữa được
4	Máy phun Fontan (SXH) - Nước SX : Đức - Năm SX: 2013	TS00861	12/2013	Cái	39.600.000	1	0	hư, không sửa chữa được
5	Máy phun Fontan (SXH) - Nước SX : Đức - Năm SX: 2013	TS00862	12/2013	Cái	39.600.000	1	0	hư, không sửa chữa được
6	Máy phun đa năng (Model: MD165, Fontan-Đức)	TS00885	01/2013	Cái	10.993.500	1	0	hư, không sửa chữa được
7	Máy phun đa năng (Model: MD165, Fontan-Đức)	TS00886	01/2013	Cái	10.993.500	1	0	hư, không sửa chữa được
8	Máy phun đa năng (Model: MD165, Fontan-Đức)	TS00887	01/2013	Cái	10.993.500	1	0	hư, không sửa chữa được
9	Máy phun đa năng MD165 (Model: P0122 MIC R49, Fontan-Đức, Serial: 152827)	TS00888	01/2013	Cái	10.993.500	1	0	hư, không sửa chữa được
10	Máy phun đa năng MD165 (Model: P0122 MIC R51, Fontan-Đức, Serial: 152224)	TS00889	01/2013	Cái	10.993.500	1	0	hư, không sửa chữa được

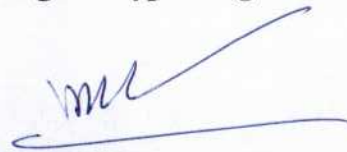
STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
2	Máy đếm bụi trọng lượng hô hấp (Model: 3521, Kanomax-TQ, Serial: 170157)	TS00639	2011	cái	81.924.858	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
3	Máy đo bụi hiện thị số (Model: HD1100, Haz-Dust-Mỹ, Serial: 08154730)	TS01075	2015	cái	95.700.000	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
4	Máy đo cường độ ánh sáng (Model: 840020, Scientific-Đài Loan, Serial: QS83875)	TS00640	2011	cái	36.875.966	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
5	Máy đo khí độc cầm tay (Model: MX2100, Pháp, Serial: 6514837)	TS00643	2011	cái	112.506.083	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
6	Máy đo khí độc và bơm (Model: 8014-400A, Matheson-Kitagawa- Nhật, Serial: 100582)	TS00644	2011	cái	112.546.895	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
7	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió (Model: Testo 435 Đức)	TS01077	2015	cái	43.300.000	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
8	Máy đo phóng xạ (Model: PMA2200, Solar-Mỹ, Serial: 16653)	TS00645	2011	cái	58.342.163	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
9	Máy đo rung phân tích tần số VM83Rion (VSLĐ)	TS00190	2005	cái	126.375.210	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
10	Máy đo tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm (Model: TSI 9545 Mỹ, Serial: T95451309009)	TS00884	2013	cái	32.057.000	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
11	Máy đo trọng lượng bụi (Model: Microdust pro Particulate Monitor, Casella-Anh, Serial: 4901184)	TS00647	2011	cái	132.438.460	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
12	Máy đo vi khí hậu (Model: T2000E-TS460, Trotec-Đức, Serial: ZB9110215)	TS00648	2011	cái	70.195.607	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
13	Máy đo độ ồn có phân tích giải tần số (Model: CR191, Anh)	TS00642	2011	cái	184.842.474	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
14	Máy đo độ rung (Model: VM82, Rion-Nhật, Serial: 35227298)	TS00882	2013	cái	96.690.000	1	0	Cu, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ ÁP TÂY				857.305.191			
1	Hô hấp kế (Model: HI-801 Nhật, Serial: 14811037)	TS00617	2011	cái	96.883.109	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
2	Máy Doppler tim thai (Model: ES- 100W Hadeco-Nhật, Serial: 12120453)	TS00869	2013	cái	19.000.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
3	Máy gây mê (Model: SL210-Sabko, Nhật, Serial: 1310001U)	TS00870	2013	cái	193.320.000	1	0	Cũ, không còn phù hợp, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
4	Máy rửa tay vô trùng (Model: CHS- MATIC III Choongwae, Hàn Quốc)	TS00897	2013	cái	99.000.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
5	Máy điện tim (Model: ECG-1250K, Nihon Kohden-Nhật, Serial: 03869)	TS00517	2010	cái	73.742.382	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
6	Máy đo thính lực	TS00446	2009	cái	96.360.000	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
7	Máy siêu âm xách tay (Model: Logiq 100 Pro GE Mỹ, Serial: 63221W36)	TS00507	2010	cái	278.999.700	1	0	Cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dùng được
	KHOA PCHIV/AIDS VÀ CÁC BTNMT CƠ SỞ ÁP TÂY				330.750.000			
1	Bộ cấp cứu ban đầu	TS01576	2018	Bộ	12.400.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
2	Máy siêu âm tổng quát (kèm tích điện sony 7050365) (Model: PROSOUND 2-Hitachi- Nhật, Serial 205K4874)	TS01588	2018	Cái	318.350.000	1	0	Đã hư, không sử dụng được, thanh lý
	KHOA ĐƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ CƠ SỞ 19 PHẠM NGỌC THẠCH				50.332.704			
1	Hộp giữ lạnh (Model: RCW25, Domestic-Luxembourg)	TS00354	2008	cái	12.583.176	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
2	Hộp giữ lạnh (Model: RCW25, Domestic-Luxembourg)	TS00355	2008	cái	12.583.176	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
3	Hộp giữ lạnh (Model: RCW25, Domestic-Luxembourg)	TS00356	2008	cái	12.583.176	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
4	Hộp giữ lạnh (Model: RCW25, Domestic-Luxembourg)	TS00353	2008	cái	12.583.176	1	0	Cũ hư hỏng không sử dụng được
	TỔNG				6.391.679.614	159	0	

Người lập bảng



Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

K. Trưởng khoa/ phòng



Nguyễn Tấn Phong

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận: PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Mã đơn vị SDNS:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ TRÊN 500 TRIỆU ĐỒNG
KHU VỰC 3 NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3594/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

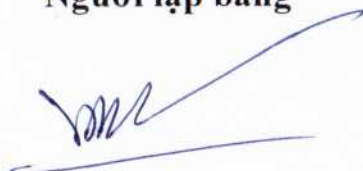
STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ								
	KHOA XÉT NGHIỆM KHU VỰC 3				3.790.250.720			
1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (Model: AANALYST 400, Perkin Elmer- Mỹ, Serial: 201S4091006)	TS00196	2005	1	753.882.518	1	0	Hư hỏng Board mạch, không có linh kiện thay thế, công nghệ cũ lạc hậu đã không sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
2	Máy sắc ký khí ghép khối phổ (Model: TRACE DSQ, Thermo Finigan-Mỹ, Serial: 120156)	TS00197	2005	1	1.718.300.312	1	0	Máy hư hỏng, quá cũ không có linh kiện thay thế. Đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
3	Máy đếm tế bào CD4 (Model: BDFACSCOUNT-Mỹ, Serial: D858001345)	TS00448	2009	1	680.000.000	1	0	Máy cũ, công nghệ lạc hậu, không còn sinh phẩm sử dụng đã ngưng sử dụng đề nghị thanh lý



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
4	Quang phổ kế tử ngoại khả kiến (Model: U-2900 Hitachi -Nhật, Serial: 22E42012)	TS00675	2011	Cái	289.054.557	1	0	Buồng đo bị mục nát, màn hình bị cháy, phần mềm không thể kết nối, công nghệ lạc hậu đã ngưng sử dụng nhiều năm, đề nghị thanh lý
5	Máy chưng cất đậm (Model: UDK 132-VELP-Ý, Serial: 157773, 156384, 154611)	TS00516	2010	Cái	349.013.333	1	0	Hệ thống chưng cất hư hỏng, hệ thống bơm bị mục không thể hoạt động, không thể sửa chữa đã ngưng sử dụng nhiều năm đề nghị thanh lý
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH CƠ SỞ ÁP TÂY				1.273.283.000			
1	Hệ thống xử lý nước thải	TS00616	2011	HT	530.000.000	1	0	hư hỏng nặng
2	Lò đốt rác y tế	TS00618	2011	cái	743.283.000	1	0	hư hỏng nặng
	KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ 31 LÊ LỢI				660.000.000			
1	Hệ thống đo thân nhiệt từ xa bằng tia hồng ngoại (Model: EH-3014, OptoTherm-Mỹ, Serial: DG 558)	TS00452	2009	Cái	660.000.000	1	0	Cũ, hư board, không thể sửa chữa.

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ ÁP TÂY				1.047.267.648			
1	Máy quét siêu âm 3 chiều Prosound 3500 SX/SSD-3500 (Model: SSD- 3500 (màn hình: IPF-1504; máy in nhiệt Mitsubishi P91), Aloka-Nhật, Serial: 20085534 (màn hình: M03751))	TS00531	2010	Cái	1.047.267.648	1	0	cũ, hư không sửa được, thiết bị đã trên 10 năm, không sử dụng được
	TỔNG				6.770.801.368	9	0	

Người lập bảng



Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

19. Trưởng khoa/ phòng



Nguyễn Tấn Phong

Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận:

Mã đơn vị SDNS:

**DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ PHẦN MỀM ĐỀ NGHỊ THANH LÝ DƯỚI 500 TRIỆU
NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3594/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA XÉT NGHIỆM - BP MDSHPT CƠ SỞ 699 TRẦN HƯNG ĐẠO				50.000.000			
1	Phần mềm trả kết quả xét XN	TS00413	2008		50.000.000	1	0	Phần mềm cài đặt trên phần cứng đã hư hỏng, không thể sử dụng, đã ngưng sử dụng nhiều năm, đề nghị thanh lý
	PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				138.272.040			
1	Phần mềm Windows Svr Std	TS01177	01/2015	Bộ	15.000.000	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
2	Phần mềm máy chủ	TS00500	01/2009	Bộ	43.325.400	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
3	Phần mềm máy chủ	TS00501	01/2009	Bộ	43.325.400	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
4	Phần mềm Team Viewer 9 bussiness	TS01051	01/2014	Bộ	11.512.000	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
5	Phần mềm và đĩa cài đặt phần mềm Tường lửa	TS00499	01/2009	Bộ	25.109.240	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				71.000.000			
1	Phần mềm máy huyết học (K XN)	TS01549	2017		15.000.000	1	0	Cũ, hư không còn sử dụng
2	Phần mềm nhập liệu & lưu trữ dữ liệu VSLĐ	TS00710	2011		12.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
3	Phần mềm quản lý báo cáo VSLĐ	TS01770	2018		24.000.000	1	0	Cũ, hư không còn sử dụng
4	Phần mềm quản lý biên bản kiểm tra VSLĐ	TS01178	2015		10.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
5	Phần mềm quản lý XN	TS01052	2014		10.000.000	1	0	Trên 10 năm Cũ, hư, không sử dụng
	PHÒNG KHAM ĐA KHOA CHUYÊN KHOA CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				110.000.000			
1	Phần mềm Quản lý BN tiêm chủng và kho tiêm chủng	TS01768	1/1/2018		70.000.000	1	0	Không sử dụng do phần mềm bị lỗi hệ thống nghiêm trọng, mất dữ liệu liên tục, không còn khả năng khắc phục
2	Phần mềm Quản lý kết quả siêu âm	TS01769	1/1/2018		40.000.000	1	0	Không sử dụng do lỗi kết nối với máy siêu âm, không thể xuất/lưu trữ kết quả ôn định

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 180 LÊ VĂN SỸ				154.000.000			
1	Chương trình kế toán Anh Thư	TS00416	2008	Phần mềm	15.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
2	Phần mềm kế toán SYT	TS00417	2008	Phần mềm	15.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
3	Phần mềm MISA	TS02119	2019	Phần mềm	12.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
4	Phần mềm kế toán tổng hợp	TS00828	2012	Phần mềm	27.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
5	Phần mềm quản lý viện phí	TS00709	2011	Phần mềm	85.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				134.000.000			
1	CT Kế toán	TS00414	2008	Phần mềm	15.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
2	CT Tài sản	TS00415	2008	Phần mềm	10.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
3	Phần Mềm "Quản lý kho, kế toán tổng hợp"	TS00825	2012	Phần mềm	24.333.334	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
4	Phần Mềm "Quản lý kho, kế toán tổng hợp"	TS00826	2012	Phần mềm	24.333.333	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
5	Phần Mềm "Quản lý kho, kế toán tổng hợp"	TS00827	2012	Phần mềm	24.333.333	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
6	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Mimosa.Net 2019	TS01766	2018	Phần mềm	12.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
7	Phần mềm kế toán MISA	TS01767	2018	Phần mềm	12.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
8	Phần mềm ứng dụng	TS01771	2018	Phần mềm	12.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ KHU VỰC 2				62.800.000			
1	Phần mềm kế toán	TS01787	2018	Phần mềm	41.800.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
2	Phần mềm kế toán ANA	TS01786	2018	Phần mềm	21.000.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại



STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CƠ SỞ KHU VỰC 3				40.887.950			
1	Phần mềm kế toán Bravo	TS00674	2011	Phần mềm	30.387.950	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
2	Phần mềm MISA	TS00311	2007	Phần mềm	10.500.000	1	0	phần mềm cũ, chậm, thường xuyên báo lỗi, hết thời gian hỗ trợ cập nhật, không đáp ứng được nhu cầu công việc hiện tại
	TỔNG				760.959.990	30	0	

Người lập bảng



Vũ Quang Huy

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

Trưởng khoa/ phòng



Nguyễn Tấn Phong



Đơn vị: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Bộ phận:

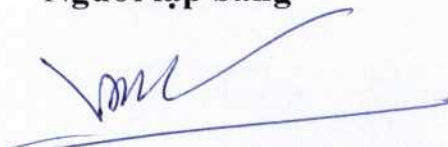
Mã đơn vị SDNS:

**DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ PHẦN MỀM ĐỀ NGHỊ THANH LÝ TRÊN 500 TRIỆU
NĂM 2026**

(Đính kèm theo Quyết định số 3534/QĐ-TTKSBT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của TTKSBT TP.HCM)

STT	Tên, ký hiệu quy cách TSCĐ	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Tính nguyên giá tài sản cố định			Lý do thanh lý
					Nguyên giá (SX)	Số lượng	Giá trị còn lại	
A	B	C	1	2	3	4	5	D
	PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ SỞ 366A ÂU DƯƠNG LÂN				2.722.500.000			
1	Hệ thống thông tin quản lý thai phụ -GCS	TS00953	01/2013	Hệ thống	522.500.000	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
2	Phần mềm quản lý cấp thẻ bệnh nhân-Lạc Việt	TS00823	01/2012	Bộ	600.000.000	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
3	Xây dựng và phát triển phần mềm quản lý chuỗi lây nhiễm Covid-19	TS02247	01/2021	Bộ	1.600.000.000	1	0	Không còn hoạt động và đã ngưng sử dụng
	TỔNG				2.722.500.000	3	0	

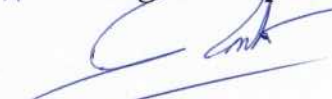
Người lập bảng


Vu Quang Huy



Ngày 10 tháng 7 năm 2026

KT. Trưởng khoa/phòng


Nguyễn Tấn Phong

Số : 3609/QĐ-TTKSBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thanh lý tài sản công là xe Ô tô
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội khóa 14 về
Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh
vực, quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của
Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày
01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật
Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản tại cơ
quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp
quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân cấp thẩm quyền
quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của
Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh
tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3207/QĐ-SYT ngày 09/10/2025 của Sở Y tế Thành
phố Hồ Chí Minh về Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-TTKSBT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy
chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành
phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 9158/SYT-KHTC ngày 08/7/2026 của Sở Y tế về việc thanh lý xe ô tô của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-HĐTLTS ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thanh lý tài sản công là xe Ô tô có nguyên giá dưới 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh như sau: (danh mục chi tiết đính kèm)

Điều 2: Giao Hội đồng thanh lý tài sản công, thiết bị y tế hết hạn sử dụng, công cụ, dụng cụ hư hỏng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng thanh lý tài sản công, thiết bị y tế hết hạn sử dụng, công cụ, dụng cụ hư hỏng và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ TTKSBT;
- Phòng: TCHC, TCKT.
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Tâm



SỞ Y TẾ THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

DANH MỤC TÀI SẢN XE Ô TÔ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ
(Đính kèm Quyết định số **3609** /QĐ-TTKSBT ngày **28** tháng **7** năm 2026)

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng	Hình thức xử lý	Lý do đề nghị xử lý
01	Xe Mitshubishi Jolie 7 chỗ (50A-010.35): - Biển số: 50A01035; - Số máy: 4G63RZ05163; - Số khung: VB2W51001593; - Năm sản xuất: 2006; - Nước sản xuất: Việt Nam.	Chiếc	01	2006	429.673.700	0	Hư hỏng không sử dụng được	Thanh lý	Xe đã sử dụng trên 20 năm, hết thời gian tính hao mòn theo quy định; thường xuyên hư hỏng, không bảo đảm điều kiện tiếp tục sử dụng; số km đã đi: 90.589 km
02	Xe 16 chỗ Toyota Hiace (53N-8118): - Biển số: 53N-8118; - Số máy: 2TR-6264198; - Số khung: 2P-909000570; - Năm sản xuất 2006; - Nước sản xuất: Việt Nam.	Chiếc	01	2006	450.000.000	0	Hết hạn lưu hành,	Thanh lý	Xe đã hết hạn lưu hành; sử dụng trên 20 năm, hết thời gian tính hao mòn theo quy định; số km đã đi: 128.789 km.”
03	Xe ô tô Xe ô tô cứu thương (hiệu NISSAN 07 chỗ): - Biển số: 72C - 0750; - Số máy: KA24880319; - Số khung: 5Z0-702011; - Năm sản xuất: 2003; - Nước sản xuất Nhật Bản.	Chiếc	01	2004	148.000.000	0	Hết hạn lưu hành, Hư hỏng không sử dụng được	Thanh lý	Xe đã hết hạn lưu hành; hư hỏng, không sử dụng được; đã sử dụng 23 năm, hết thời gian tính hao mòn theo quy định; số km đã đi chưa xác định do hỏng đồng hồ công tơ mét



04	Xe tải phun hóa chất (hiệu SongHuajiang 820kg): - Biển số: 72C -1029 - Số máy: DA465Q8505412-3HD3; - Số khung:RRXCA11DK8V-070103 ; - Năm sản xuất 2008; SX tại Việt Nam	Chiếc	01	2009	97.000.000	0	Hư hỏng không sử dụng được	Thanh lý	Xe hư hỏng, không sử dụng được; đã sử dụng 18 năm, hết thời gian tính hao mòn theo quy định; số km đã đi: 331.772 km
05	Xe Ford Transit - Biển số: 72C-0730 - Số máy: E5FA3S20209; - Số khung: WFOFXXMCVF3S20209; - Năm sản xuất 2003; SX tại Việt Nam	Chiếc	01	2008	425.275.000	0	Hư hỏng không sử dụng được	Thanh lý	Xe hư hỏng, không sử dụng được; đã sử dụng 18 năm, hết thời gian tính hao mòn theo quy định; số km đã đi: 315.613 km
	Tổng cộng		06		2.067.113.700				